



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2022

1 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Thông tin khái quát
Chặng đường phát triển
Các giải thưởng tiêu biểu
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Các Công ty con và đơn vị trực thuộc
Định hướng phát triển
Các rủi ro

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD
Các kế hoạch, định hướng HĐQT

5 BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị
Ủy ban Kiểm toán
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Ý kiến Ban kiểm toán
Báo cáo tài chính



1

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Thông tin khái quát	06
Chặng đường phát triển	08
Các giải thưởng tiêu biểu	11
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	14
Các Công ty con và đơn vị trực thuộc	16
Định hướng phát triển	18
Các rủi ro	22



HOẠT ĐỘNG VỚI PHƯƠNG CHÂM

SÁNG TẠO

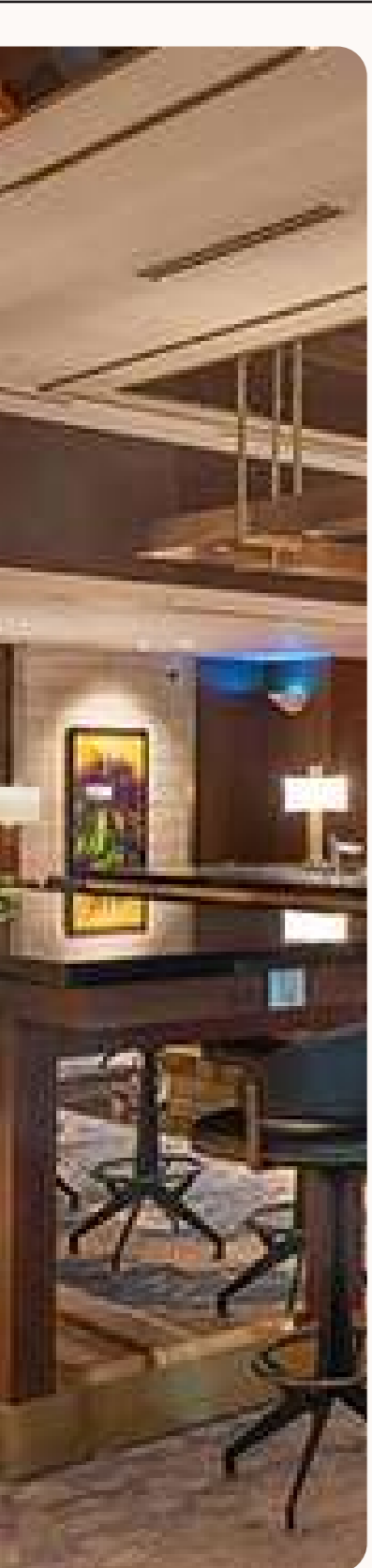
TỐC ĐỘ

BỀN VỮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI

Tên giao dịch	: Công ty Cổ phần Phú Tài.
Giấy CNĐKDN số	: 4100259236 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 30/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 15/06/2022.
Vốn điều lệ	: 680.384.030.000 đồng.
Vốn đầu tư của CSH	: 2.761.260.561.125 đồng.
Địa chỉ:	: Số 278 Nguyễn Thị Định, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Số điện thoại	: (0256) 3847 668.
Fax	: (0256) 3847 668.
Website	: http://phutai.com.vn/
Mã cổ phiếu	: PTB
Sàn giao dịch	: HOSE
LOGO	:





1996 Bộ Quốc phòng chính thức thành lập Công ty Phú Tài thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu (quyết định số: 482/QĐ-QP) . Trên cơ sở hợp nhất các doanh nghiệp và đơn vị sản xuất: Xí nghiệp 380; Xí nghiệp 224; Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng An Trường; Đội xe; Văn phòng đại diện Đà Nẵng; Văn phòng đại diện Thành phố Hồ Chí Minh.

2000 - Tư lệnh Quân khu 5 đã điều chỉnh cơ cấu tổ chức biên chế Công ty Phú Tài (Quyết định 125/QĐ-QK), bao gồm cơ quan Công ty và 08 đơn vị thành viên: Xí nghiệp 380, Xí nghiệp 224, Xí nghiệp 991, Xí nghiệp Thắng Lợi, Đội sản xuất đá xây dựng và trồng công nông nghiệp, Đội vận tải và sửa chữa cơ khí, Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh tại Thanh Hóa.
- Đầu tư thành lập Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng - Công ty Phú Tài.

2004 - Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng quyết định chuyển đổi Công ty Phú Tài thuộc Quân khu 5 thành Công ty cổ phần Phú Tài (Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP). Đầu tư thành lập Nhà máy chế biến gỗ - Chi nhánh Công ty tại tỉnh Đồng Nai.
- Thành lập Đội sản xuất đá Định Bình.

2005 - Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng quyết định Công ty cổ phần Phú Tài chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2005 (Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP) . Công ty cổ phần Phú Tài bao gồm có cơ quan Công ty và 06 đơn vị thành viên: Xí nghiệp 380, Xí nghiệp toyota Đà Nẵng; Xí nghiệp Thắng Lợi; Chi nhánh Công ty tại Đồng Nai ; Đội sản xuất đá xây dựng và trồng công nông nghiệp Nhơn Hòa; Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến đá ốp lát tại Quy Nhơn.
- Đầu tư xây dựng Tòa nhà Văn phòng làm việc Công ty cổ phần Phú Tài.

2006 Đầu tư thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài tại tỉnh Gia Lai.

2007 - Đầu tư xây dựng Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài – Nhà máy chế biến đá Bazal, granite tại tỉnh Đắk Nông.
- Đầu tư xây dựng di dời Xí nghiệp Thắng Lợi – Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài.
- Đầu tư thành lập Chi nhánh Quy Nhơn – Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng- Công ty cổ phần Phú Tài.
- Đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phần chi phối Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên

2017

- Đầu tư thành lập Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát- Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài.
- Đầu tư nhận chuyển nhượng đất và tài sản trên đất của Công ty cổ phần VRG đá Bình Định.
- Đầu tư thành lập Nhà máy chế biến đá ốp lát Diên Tân- Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài.
- Thực hiện chuyển đổi 01 chi nhánh sang hình thức Công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ: Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai.
- Mua lại 70% phần vốn của Công ty sản xuất đá Granite - TNHH Granida.

2016

- Đầu tư mua cổ phần chi phối Công ty cổ phần ViNa G7.
- Đầu tư thành lập Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Bình Định - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài.
- Đầu tư thành lập Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Hưng Yên - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài.

2015

- Đầu tư thành lập Công ty cổ phần đá Universal.
- Đầu tư thành lập Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài.

2014

- Đầu tư xây dựng Nhà Văn phòng làm việc Xí nghiệp 380.
- Đầu tư Mở rộng Nhà máy chế biến gỗ Xí nghiệp Thắng Lợi- Công ty cổ phần Phú Tài.

2013

Đầu tư nhận chuyển nhượng 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV khoáng sản Tuấn Đạt.

2012

Đầu tư Mở rộng Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng – Công ty cổ phần Phú Tài.

2011

Chính thức trở thành Công ty niêm yết – Bước ngoặt phát triển mới – 20/05/2011. Cổ phiếu của Công ty cổ phần Phú Tài chính thức được niêm yết và giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, mã cổ phiếu PTB.

2008

Đầu tư xây dựng Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài – Nhà máy chế biến đá granite tại tỉnh Khánh Hòa.

Chặng đường phát triển

2018

- Thành lập Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Phú Tài.
- Nhận chuyển nhượng vốn góp do Công ty TNHH đá Granite Thành Châu Phú Yên (tỷ lệ 100% vốn điều lệ).
- Thành lập Công ty Cổ phần Đá Phú Tài Ninh Thuận.
- Thành lập chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài - Xí nghiệp khai thác đá Khánh Hòa.
- Thành lập chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài - Xí nghiệp khai thác đá Bình Định.
- Thành lập chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài - Nhà máy chế biến đá Long Mỹ.
- Thành lập Công ty TNHH MTV Đá thạch anh cao cấp Phú Tài.

2019-2020

- Thành lập Công ty TNHH MTV Đá Thạch Anh cao cấp Phú Tài.
- Nhận chuyển nhượng vốn góp Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Sơn Phát (tỷ lệ 99% vốn điều lệ).

2021

- Thành lập Công ty TNHH MTV Đá Phú Tài Yên Bái – Công ty con thuộc sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Phú Tài. (CBTT 09/12/21).
- Sáp nhập nguyên trạng Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài – Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát vào Công ty TNHH MTV gỗ Phú Tài Bình Định. (CBTT 28/12/21).

2022

Thông báo tăng vốn nhà đầu tư nước ngoài tối đa lên 25%; Ngày 16/04/2022, Công ty Phú Tài (PTB) phát hành gần 19,44 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2021. Tỷ lệ phát hành 40%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 40 cổ phiếu mới. Giá trị phát hành theo mệnh giá hơn 194,4 tỷ đồng. Vốn góp chủ sở hữu tăng lên 680.384.030.000 đồng tương đương 68.038.403 cổ phiếu.



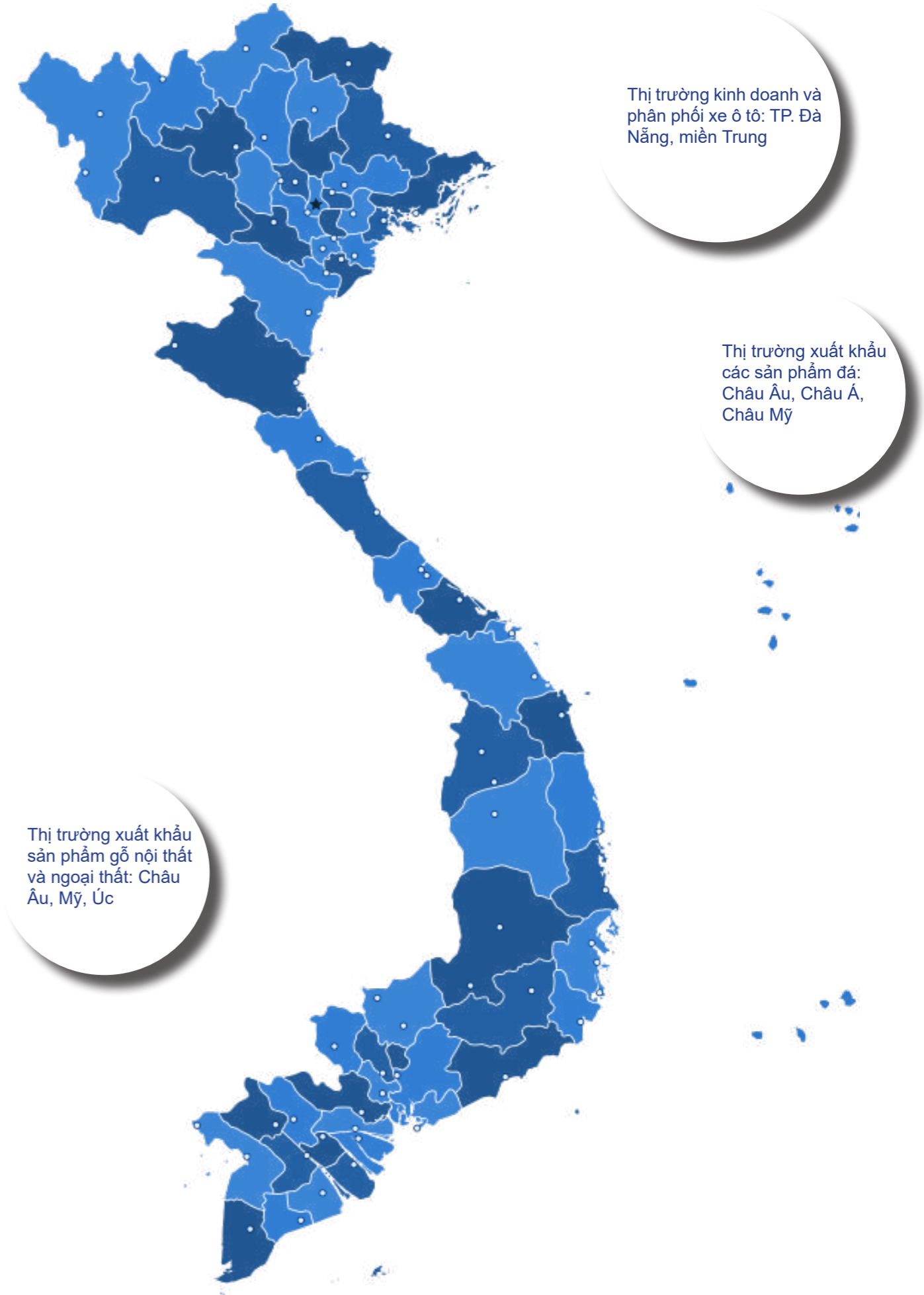
Các giải thưởng tiêu biểu

Các giải thưởng tiêu biểu của Công ty: Với thành tích đạt được sau hơn 10 năm cổ phần hóa, Công ty được chính phủ, các bộ ngành, Bộ tư lệnh quân khu 5, Chính quyền địa phương nơi các đơn vị của Công ty dừng chân hoạt động đã tặng nhiều phần thưởng cao quý như Cờ thi đua, bằng khen về hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác xã hội.

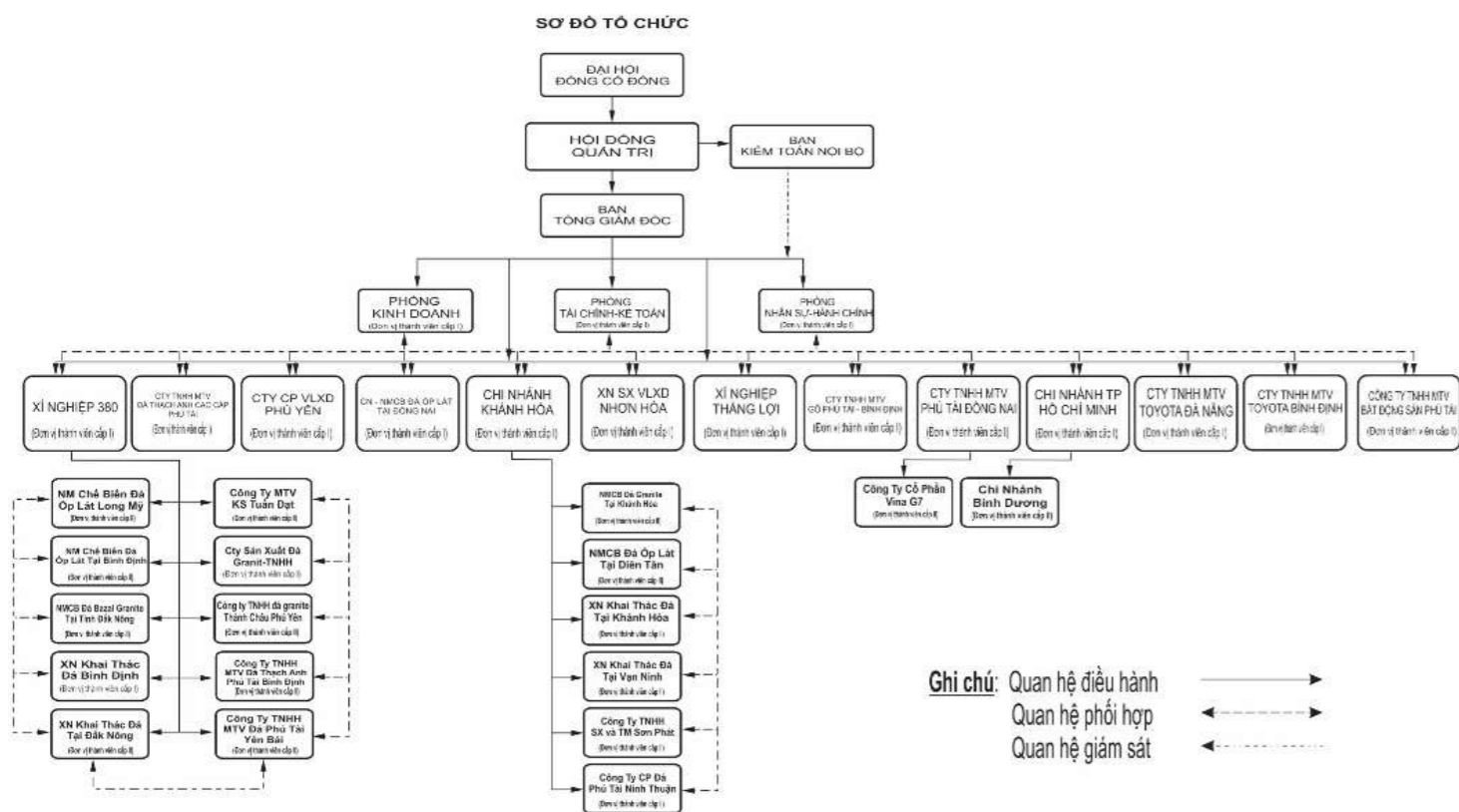
Năm	Giải thưởng
2007 – 2020	Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
2011 – 2020	Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
2004 – 2020	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Việt Nam.
2022	Ngày 1/12, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2022, xếp vị thứ 199 hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;



Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



Đại hội đồng cổ đông

Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của CTCP Phú Tài. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện tại bao gồm 08 thành viên; trong đó có 04 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên độc lập. Hội đồng quản trị họp thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề quan trọng khác. Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động từng quý của Công ty và thảo luận những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị sẽ được tổ chức trong các trường hợp cần thiết. Hội đồng quản trị nhận được các thông tin cập nhật, chính xác, và kịp thời về tình hình sản xuất, kinh doanh trước các cuộc họp. Những thông tin này được chuẩn bị bởi Ban Tổng Giám đốc và Thư ký Hội đồng quản trị cùng với các thông tin của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; Thường xuyên trao đổi thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các vấn đề cần thiết khác với Hội đồng quản trị. Thực hiện báo cáo kết quả SXKD, đầu tư và xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý theo yêu cầu HĐQT; Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

Các Công ty con và đơn vị trực thuộc:

Công ty con

Stt	Tên Công ty	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Vật liệu Xây dựng Phú Yên	Khai thác, chế biến đá ốp lát, đá xây dựng, cát xay.	50,65%
2	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Tuấn Đạt	Khai thác, chế biến đá.	100%
3	CTCP Đá Universal	Kinh doanh, chế biến đá.	60%
4	Công ty TNHH Sản xuất Đá Granit	Khai thác, chế biến đá.	70%
5	Công ty TNHH Đá Granite Thành Châu Phú Yên	Khai thác, chế biến đá.	100%
6	Công ty TNHH MTV Đá Thạch anh cao cấp Phú Tài	Sản xuất, chế biến đá.	100%
7	Công ty TNHH Thương mại & Sản xuất Sơn Phát	Khai thác, chế biến đá.	99%
8	CTCP Vina G7	Khai thác, kinh doanh, chế biến gỗ.	75%
9	Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai	Khai thác, kinh doanh, chế biến gỗ.	100%
10	Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng	Mua bán, sửa chữa xe ô tô.	100%
11	Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định	Mua bán, sửa chữa xe ô tô.	100%
12	Công ty TNHH MTV Bất động sản Phú Tài	Kinh doanh bất động sản.	100%
13	Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế.	100%
14	Công ty Cổ phần Đá Phú Tài Ninh Thuận	Sản xuất, chế biến đá.	98%
15	Công ty TNHH MTV Đá Thạch anh Phú Tài Bình Định	Sản xuất, chế biến đá và bột đá.	100%
16	Công ty TNHH MTV Đá Phú Tài Yên Bái	Khai thác, chế biến đá.	100%

Đơn vị trực thuộc

Stt	Tên Công ty	Lĩnh vực SXKD chính
1	Xí nghiệp 380	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm đá.
2	Nhà máy chế biến đá Granite – Basalt tại tỉnh Đắk Nông	Khai thác chế biến đá.
3	Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Đồng Nai	Chế biến và kinh doanh đá.
4	Nhà máy chế biến đá ốp lát Phù Cát	Chế biến và kinh doanh đá.
5	Nhà máy chế biến đá Granite tại tỉnh Khánh Hòa	Khai thác, chế biến đá.
6	Nhà máy chế biến đá ốp lát Diên Tân	Khai thác, chế biến đá Granite.
7	Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Hưng Yên	Chế biến và kinh doanh đá.
8	Nhà máy chế biến đá Long Mỹ	Chế biến đá Granite.
9	Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Nhơn Hòa	Khai thác, chế biến đá.
10	Xí nghiệp Thăng Lợi	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gỗ.
11	Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gỗ.
12	Chi nhánh Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gỗ.
13	Chi nhánh Bình Dương	Kinh doanh các sản phẩm đá.
14	Nhà máy chế biến đá Ốp lát tại tỉnh Bình Định	Chế biến và kinh doanh đá.
15	Xí nghiệp khai thác Bình Định	Khai thác, chế biến đá.
16	Xí nghiệp khai thác Khánh Hòa	Khai thác, chế biến đá.
17	Xí nghiệp khai thác Đắk Nông	Khai thác, chế biến đá.

Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Với phương châm hành động “**SÁNG TẠO - TỐC ĐỘ - BỀN VỮNG**”.

Mục tiêu trước mắt là tập trung thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2023 tạo tiền đề thuận lợi cho những năm tiếp theo. Hàng năm Công ty sẽ điều chỉnh mục tiêu SXKD phù hợp với tình hình Công ty và môi trường kinh doanh chung.

Công ty tập trung tối đa nguồn lực hoàn thành tốt 3 nhiệm vụ cốt lõi sau:

- 1 Xây dựng một Công ty Cổ phần với bộ máy kinh doanh phù hợp và hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững.
- 2 Bảo toàn và nâng cao giá trị của Công ty, bảo đảm quyền lợi đối với cổ đông, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.
- 3 Khai thác và sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực phục vụ SXKD, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Quán triệt triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời kế hoạch phát triển trung và dài hạn đến các cấp quản lý các đơn vị thành viên, người lao động trong toàn Công ty, đảm bảo sự thống nhất về chủ trương thực hiện mục tiêu xây dựng: “Công ty phát triển bền vững” trong các tình huống khi có những tác động xấu bất thường của môi trường kinh doanh.

Tập trung ưu tiên chuyển từ đầu tư mở rộng quy mô sang tập trung công tác đầu tư khai thác chiều sâu thông qua đầu tư công tác thị trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, áp dụng các giải pháp quản trị sản xuất kinh doanh chiều sâu từ đó đẩy nhanh tốc độ khai thác hiệu quả của các dự án đã đầu tư.

Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh, tài chính – kế toán, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH cho người lao động trong toàn Công ty.

Đầu tư đúng mức cho công tác nhân sự thông qua đào tạo tuyển dụng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển. Đảm bảo quyền lợi để cổ đông yên tâm đầu tư dài hạn và thu hút thêm nhà đầu tư mới vào Công ty.

Thực hiện các giải pháp bền vững về công tác môi trường, xử lý rác thải công nghiệp theo đúng quy định, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn trong quản lý sử dụng vật liệu nổ.



Định hướng phát triển

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty:

Mục tiêu đối với môi trường:

Ban Lãnh đạo Công ty luôn thể hiện sự quan tâm đặc biệt về việc bảo vệ môi trường và cam kết giảm thiểu các tác động môi trường do hoạt động của Công ty với mục đích ngăn ngừa ô nhiễm, tuân thủ pháp luật và cố gắng nỗ lực cho hoạt động cải thiện môi trường trong Công ty và cho toàn cộng đồng, được thể hiện qua các mục tiêu sau:

- 1 Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên và thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng như điện, nước để giảm thiểu các tác động lên môi trường.
- 2 Áp dụng các biện pháp tốt nhất trong quản lý và xử lý chất thải, hạn chế mọi tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh đến môi trường xung quanh qua việc phân loại và xử lý đối với từng loại rác thải.
- 3 Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cũng như các tiêu chuẩn môi trường của Nhà nước bằng các báo cáo giám sát môi trường, báo cáo chấp hành Giấy phép môi trường và báo cáo tình hình thực hiện giấy phép sử dụng nước ngầm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.
- 4

Năm 2022, chất thải nguy hại được thu gom, phân loại lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại, có mái che, có thùng chứa từng loại riêng biệt, dán nhãn, biển cảnh báo và các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.



Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng:

- Công ty hiểu rằng sự thành công của doanh nghiệp hiện nay không chỉ là đạt được mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, lợi ích cổ đông mà phải sáng tạo, mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng và xã hội. Doanh nghiệp phát triển bền vững là nền tảng quan trọng đóng góp vào sự thịnh vượng của quốc gia.
- Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững vì lợi ích cộng đồng, Công ty nhận thức được việc hoàn thành các trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không đơn thuần là một việc phụ thêm để đóng góp cho cộng đồng xã hội mà còn có ý nghĩa như là một chiến lược để phát triển, đáp ứng các nhu cầu của khách hàng trong thời đại mới. Chính vì thế, Công ty cam kết sẽ tiếp tục duy trì và phát huy việc thực hiện các trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng và người lao động bằng các hoạt động thường xuyên, thiết thực.
- Công ty luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với xã hội, các hoạt động hướng về cộng đồng như tặng nhà tình nghĩa, quan tâm các gia đình chính sách, công tác đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn yếu thế trên địa bàn Công ty hoạt động.

Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Kinh tế – xã hội năm 2022 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Tuy nhiên GDP Việt Nam trong năm 2022 vẫn ghi nhận tăng cao ở mức 8,02% so với năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong đó, cụ thể khu vực nông lâm thủy sản tăng 8,02% so với cùng kỳ, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,42%; các chỉ số còn lại của các ngành khác đều tăng trưởng ở mức ổn, bên cạnh đó Ngành công nghiệp năm 2022 ước tính tăng 7,8% so với năm trước, trong đó nhiều ngành công nghiệp trong điểm tăng trưởng cao.

Sự suy yếu nhanh chóng của tổng cầu thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp lên hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước. Cụ thể, với một nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam, thực sự đang phải đối diện với áp lực điều hành giá, lãi suất, tỷ giá trước xu hướng lạm phát toàn cầu tăng cao và các chính sách thắt chặt tiền tệ của các ngân hàng Trung ương trên thế giới. Bên cạnh đó, sự ổn định vĩ mô và bảo đảm các cân đối lớn trong nước cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro trước xu hướng kinh tế thế giới đang ở thời điểm tăng trưởng chậm lại. Thậm chí một số nền kinh tế lớn rơi vào suy thoái cục bộ ngắn hạn.

Là một doanh nghiệp với quy mô lớn cùng với khả năng xuất hàng hóa chiếm hơn phân nửa doanh thu thuần, nên sự ổn định của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ ảnh hưởng tới doanh thu của PTB.

Hiện tại, nhiều hiệp định thương mại đã được ký và có hiệu lực như Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) hay Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), những hiệp định này đều có nội dung liên quan đến ngành lâm nghiệp, ô tô và xuất nhập khẩu nói chung. Minh chứng tính chung cả năm 2022, tổng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa lần lượt đạt 371,85 tỷ USD và 360,65 tỷ USD, tương đương tăng 10,6% và tăng 8,4% so với năm trước, đây là con số ấn tượng trong nhiều năm trở lại đây.

Trong đó, các thị trường xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản chính của Việt Nam đã có dấu hiệu phục hồi tích cực và tiếp tục tăng trưởng: Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc với tổng giá trị xuất khẩu đạt 15,48 tỷ USD, chiếm 91% tổng giá trị xuất khẩu của nhóm mặt hàng này. Bên cạnh đó, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2022 tăng 7,8% so với năm trước, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trở lại cho thấy xu hướng phục hồi ngày trở nên rõ nét hơn của nền kinh tế.

Trong ba lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Ngành gỗ hiện tại đang chiếm doanh thu phần lớn, và cũng là ngành chịu tác động trực tiếp, ảnh hưởng nhiều bởi những thay đổi của thị trường tài chính và tình hình kinh tế vĩ mô. Với bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp như vậy, theo dự báo, kinh tế Việt Nam trong năm 2023 có thể chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố hơn, mức độ thắt chặt tiền tệ, chính trị trên thế giới... Đối mặt với thách thức mới, Công ty sẽ chủ động để thích ứng cùng với những kinh nghiệm ứng phó như trong năm 2022 để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển bền vững trong năm 2023.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất vay đô la Mỹ hiện tại dao động trong khoảng 6% - 6,5%/năm tùy kỳ hạn. Tính đến cuối năm 2022, lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng đa số dao động ở mức từ 6,1% - 8,3%/năm, có ngân hàng huy động lãi suất lên đến 11%/năm với số tiền từ 01 tỷ đồng trở lên. Nhìn chung, so với cuối năm 2021, mặt bằng lãi suất huy động của hệ thống ngân hàng hiện nay tăng khoảng 03 - 04% ở các kỳ hạn trên 6 tháng và trên 12 tháng. Mặt bằng lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng tăng cuối năm, Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Tại ngày 31/12/2022, vay và nợ thuê tài chính của Công ty chiếm hơn 47% tổng nguồn vốn, trong đó chủ yếu là kho nợ ngắn hạn, nên trong ngắn hạn với mọi biến động của lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại đều sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay, từ đó làm lợi nhuận ròng của Công ty sụt giảm. Do đó, Công ty luôn chủ trọng công tác quản lý rủi ro bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.



Lãi suất huy động kỳ hạn

6,1%–8,3%
/năm

Rủi ro tỷ giá

Trong năm 2022, có thời điểm tỷ giá VND/USD đã mất giá 7-8% so với năm 2021, nguyên nhân là từ các đợt tăng lãi suất không ngừng nghỉ từ cuối quý I/2022 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã kích hoạt đợt tăng giá mạnh nhất của đồng bạc xanh trong nhiều năm qua, đưa chỉ số USD Index lên mức cao nhất trong 2 thập kỷ. Trước sức ép liên tục gia tăng, để duy trì được sự ổn định của tỷ giá, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã sử dụng đồng bộ, linh hoạt các công cụ như: Sử dụng Quỹ dự trữ ngoại hối, tăng lãi suất,...

Nhu cầu nguyên vật liệu, phụ liệu đầu vào và các sản phẩm phục vụ của một Công ty sản xuất luôn được chú trọng, việc tìm được giải pháp để đưa ra chi phí tối ưu cũng là cách để gia tăng lợi nhuận. Ngoài ra, phần lớn nguyên vật liệu đầu vào được nhập khẩu, vì thế bất ổn về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty có hoạt động xuất khẩu sang nước ngoài nên có nguồn thu từ đồng ngoại tệ giúp Công ty cân đối, phòng tránh và giảm thiểu tối đa được rủi ro từ việc biến động tỷ giá. Bên cạnh đó, Công ty không chủ quan mà thường xuyên theo dõi những thay đổi trong tỷ giá để có những biện pháp phòng vệ hiệu quả trước rủi ro này.



Tỷ giá USD/VND mất giá

7%–8%
so với năm 2021

Các rủi ro

Rủi ro đặc thù ngành

1 Kinh doanh, chế biến gỗ

Ngành chế biến gỗ Việt Nam đã có sự mở đầu đầy khởi sắc khi giá trị xuất khẩu gỗ tăng cao trong 6 tháng đầu năm 2022, tuy nhiên, bức tranh ngành những tháng cuối năm đầy âm ảm, ngành đồ gỗ nội thất, xuất khẩu 6 tháng cuối năm chịu tác động tiêu cực hơn so với sản phẩm từ gỗ khác. Do ảnh hưởng của lạm phát tại nhiều quốc gia bao gồm tại Mỹ, Châu Âu thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam nói chung và Phú Tài nói riêng. Thế nhưng, các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp sản xuất đồ nội thất gỗ Việt Nam không ngừng nỗ lực tìm đầu ra sản phẩm, chủ động tìm đường phát triển bằng việc khai thác và mở rộng xuất khẩu sang các thị trường mới. Bên cạnh đó, Việt Nam tận dụng cơ hội tăng thị phần xuất khẩu trong khi hoạt động sản xuất và xuất khẩu gỗ của Trung Quốc đang bị gián đoạn do chịu ảnh hưởng sâu rộng bởi dịch Covid-19 kéo dài và thực hiện chiến lược “Zero Covid”.

Ngoài ra, ngành chế biến gỗ trong giai đoạn hiện tại vẫn đang phải chịu sự kiểm soát một cách thường xuyên về việc sử dụng nguồn gỗ khai thác trái phép đưa vào sử dụng như Đạo luật Lacey Act của Hoa Kỳ; Quy chế Gỗ của EU (EUTR); Hiệp định Đối tác tự nguyện FLEGT (VPA) nhằm tăng cường công tác quản lý, áp dụng pháp luật lên các sản xuất gỗ xuất khẩu nhập khẩu, chú trọng đến an toàn thương mại lâm sản khi xuất khẩu sang Mỹ và các nước Châu Âu. Điều này yêu cầu các Công ty sản xuất gỗ kiểm soát chặt chẽ nguồn gỗ khai thác, đảm bảo chất lượng sản phẩm, thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin, giấy tờ và các giấy phép liên quan đến khách hàng và nhà cung cấp nếu không thì rủi ro trả hàng, ngưng đơn hàng và bồi thường có thể xảy ra.

Hoạt động kinh doanh, chế biến gỗ vẫn đóng góp tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu thuần về bán hàng hóa, thành phẩm của Công ty với tỷ lệ chiếm gần 50% trong năm 2022. Theo đó, PTB duy trì và đầu tư thường xuyên cho công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hệ thống quản lý thông tin đến khách hàng để hạn chế các trường hợp ngưng đơn hàng, bồi thường có thể xảy ra. Bên cạnh đó, Công ty cũng tăng cường đầu tư mở rộng thị trường gắn liền với quá trình tái cơ cấu khách hàng, tận dụng tốt cơ hội dịch chuyển nhà cung ứng từ Trung Quốc sang các nước khu vực Đông Nam Á, các hiệp định thương mại giữa Châu Âu và Việt Nam,... để mở rộng quy mô thị trường.

Ngoài ra, Ngành chế biến gỗ có liên hệ mật thiết với ngành lâm nghiệp. Việc bảo tồn rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ thượng nguồn, là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với chính khu vực đó. Khai thác rừng trái phép, tận thu, hòa hoãn,... làm giảm diện rừng sẽ gây lũ quét, xói mòn đất và ô nhiễm môi trường, bên cạnh đó còn gây ra khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vậy nên, PTB luôn quan tâm và hưởng ứng, khuyến khích việc mở rộng diện tích rừng.



2 Khai thác, kinh doanh đá xây dựng, ốp lát

Ngành khai thác khoáng sản chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc quản trị tài nguyên của quốc gia nói chung và doanh nghiệp nói riêng. Việt Nam vẫn luôn nằm trong danh sách các nước có chỉ số quản trị tài nguyên tương đối thấp, dẫn đến tình trạng ngành khai khoáng hoạt động kém hiệu quả.

Lĩnh vực khai thác, chế biến đá đóng góp hơn 25% trong cơ cấu doanh thu thuần về bán hàng hóa, thành phẩm của Công ty năm 2022. Nguyên liệu đầu vào chủ yếu là đá tự nhiên khai thác, đa dạng, màu sắc phong phú, và thuộc nguyên vật liệu có hạn nên Công ty luôn quan tâm và chú trọng trong việc lựa chọn sản phẩm để mang ra thị trường.



Chi phí khai thác luôn là mối quan tâm với phần lớn doanh nghiệp trong lĩnh vực khai thác đá nói chung và Phú Tài nói riêng. Chi phí khai thác có thể tăng lên do nhiều tác động như: vấn đề lạm phát, chính sách của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản và khai thác tài nguyên, những bất ổn về địa chính trị hoặc chính sách bảo hộ của các nước nhập khẩu sản phẩm đá của Công ty... ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng đề ra.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên theo dõi những biến động của các yếu tố kinh tế - xã hội – chính trị nhằm tiết kiệm chi phí khai thác. Đồng thời, Công ty cũng phát triển và mở rộng thêm thị trường mới, không quá tập trung cho một thị trường để khắc phục yếu tố rủi ro khi thị trường chịu tác động bất thường về kinh tế - chính trị hoặc chính sách phòng vệ thương mại. Hơn nữa, Công ty cũng chủ động đảm bảo nguồn cung cho phát triển dài hạn và đảm bảo khả năng khai thác. Các mỏ đá của PTB hiện tại có trữ lượng rất lớn khoảng 53 triệu m³, chủ yếu là các mỏ đá màu và các mỏ đều còn hạn khai thác trên 20 năm. Điều này giúp Công ty luôn chủ động và đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu để sản xuất.



3 Kinh doanh và cung cấp dịch vụ xe Toyota

Đối với ngành công nghiệp xe ô tô, sức ép cạnh tranh giữa các thương hiệu, đối thủ trực tiếp, garage và chuỗi dịch vụ chuyên nghiệp đang ngày càng gia tăng, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến doanh số bán xe và dịch vụ sửa chữa. Hơn nữa, việc phát triển hệ thống mạng lưới đại lý ô tô cũng đang trở nên cạnh tranh do nhiều nhà đầu tư mới gia nhập thị trường.

Trong ngành ô tô tại Việt Nam, sự cạnh tranh giữa xe nhập khẩu và xe lắp ráp trong nước ngày càng trở nên khốc liệt. Điều này dẫn đến sự đa dạng hóa sản phẩm, giá cả cạnh tranh và sự lựa chọn ngày càng đa dạng cho người tiêu dùng, từ chất lượng sản phẩm đến thương hiệu. Dự báo sức ép cạnh tranh giữa các thương hiệu sẽ càng trở nên mạnh mẽ hơn để giành giữ thị phần.



Song song đó, sự thay đổi thói quen và hành vi của người tiêu dùng, xu thế phát triển tất yếu của thương mại điện tử, sự phát triển mạnh mẽ về công nghệ và xu hướng hội nhập bắt buộc các công ty hoạt động trong ngành phải có sự điều chỉnh phù hợp về quy mô showroom, nhà xưởng; đổi mới phương thức tiếp cận khách hàng; đổi mới công cụ quản trị; cải tổ bộ máy phù hợp và thực hiện quản trị chi phí để có thể tiếp tục hoạt động hiệu quả.

Trong cơ cấu doanh thu thuần về bán hàng hóa, thành phẩm của Công ty thì kinh doanh, phân phối xe Toyota là hoạt động đóng góp thứ ba khoảng hơn 18%. Mặc dù Toyota là hãng ô tô có sản lượng tiêu thụ xe hơi hàng đầu tại Việt Nam trong những năm qua, tuy nhiên, với sự tham gia thị trường của các hãng xe mới và việc mở rộng quy mô của các hãng xe sẵn có thì mức độ cạnh tranh sẽ ngày càng tăng.

Để củng cố trong lĩnh vực kinh doanh và cung cấp dịch vụ xe Toyota trong thị trường trong nước và quốc tế, Công ty tiếp tục nỗ lực để hiện đại hóa, mang lại sản phẩm và dịch vụ vượt lên sự mong đợi của khách hàng; Chủ động xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách hàng, giữ vững thị phần.



Rủi ro pháp luật

Với mô hình hoạt động là Công ty cổ phần, cổ phiếu của Công ty là mã PTB đã được giao dịch trên sàn Chứng khoán nên hoạt động sản xuất kinh doanh của PTB chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm các luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán,... Bên cạnh đó, Công ty có hoạt động trong mảng bất động sản nên cũng sẽ chịu sự chi phối bởi Luật Đất đai, Luật Xây dựng,... các luật này sẽ ảnh hưởng đến tính thanh khoản của thị trường cũng như thời gian làm thủ tục và phương thức huy động vốn của Công ty.

Ngoài ra, luật pháp và các văn bản dưới luật, các quy định của ngành, hướng dẫn về các chế độ chính sách, thiếu tính đồng bộ đã phần nào làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường,... do yếu tố khách quan là có khả năng xảy ra trong tương lai. Vì vậy, Công ty cam kết tuân thủ các quy định hiện hành; xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực. Bên cạnh việc thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp để giảm thiểu rủi ro tiêu cực của Luật tác động đến Công ty.

Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro đã đề cập ở trên, còn có nhiều yếu tố bất khả kháng khác như: hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh,... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Công ty. Do đó, Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó kịp thời trong mọi tình huống.



2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động trong năm	30
Tổ chức và nhân sự	37
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	56
Tình hình tài chính	66
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của CSH	70

Tình hình hoạt động trong năm:

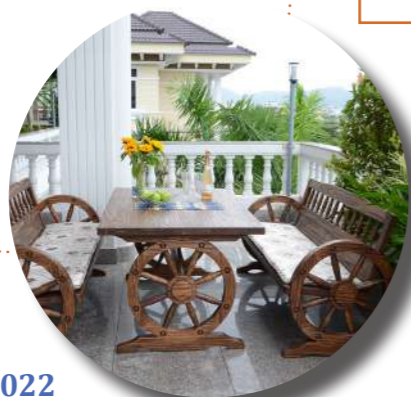
Tình hình chung của ngành năm 2022

Ngành gỗ

Theo Tổng cục Hải quan, năm 2022, xuất khẩu gỗ và lâm sản ước đạt 16,928 tỷ USD, vượt 3,8% kế hoạch đề ra, tăng 6,1% so với năm 2021. Trong đó, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 15,85 tỷ USD, tăng 7% (xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 10,9 tỷ USD, giảm 1,3% so với năm 2021). Trong đó các nước: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và EU là 5 thị trường xuất khẩu chính gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam với tổng giá trị xuất khẩu ước đạt gần 15,5 tỷ USD, chiếm 91% giá trị xuất khẩu lâm sản. Cộng với mức độ hội nhập sâu rộng vào thị trường thế giới hiện tại, ngành gỗ Việt Nam đang chịu tác động trực tiếp của các biến động, suy giảm xuất khẩu ở các thị trường lớn này.

Từ trước tới nay, đồ nội thất bằng gỗ luôn là mặt hàng xuất khẩu chính chiếm tỷ trọng cao của Việt Nam, trị giá xuất khẩu mặt hàng này trong 11 tháng năm 2022 đạt 9,2 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2021. Mặt hàng này xuất khẩu chủ yếu tới thị trường Hoa Kỳ, tuy nhiên nhu cầu nhập khẩu mặt hàng này tại Hoa Kỳ chậm lại bởi ảnh hưởng lạm phát cao khiến người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, nên trị giá xuất khẩu chung của mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ chỉ tăng nhẹ trong 11 tháng năm 2022 (trong 11 tháng năm 2021, trị giá xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ tăng 17,8%).

Tổng quan, năm 2022 được đánh giá là một năm rất khó khăn đối với các ngành hàng xuất khẩu nói chung và xuất khẩu gỗ và lâm sản nói riêng. Cùng với đó, các tiêu chuẩn kỹ thuật, hợp chuẩn yêu cầu chứng minh nguồn gốc gỗ, xu hướng mua hàng xanh mà phía đối tác đặt ra đến nay vẫn đang là thách thức với toàn ngành.



Toyota dẫn đầu thị trường với

hơn 16%

thị phần

Ngành Vật Liệu Xây Dựng

Số liệu chung của lĩnh vực vật liệu xây dựng tăng mạnh trong đầu năm 2022, do là các công trình bất động sản dở dang từ năm trước, cần hoàn thiện, đến sát thời hạn bàn giao do bị đình công trong năm 2021 bởi ảnh hưởng dịch bệnh, và ảnh hưởng tích cực của bất động sản năm 2021, tuy nhiên thời kỳ cuối năm 2022, thị trường ảm đạm do số lượng công trình hoàn thiện không còn nhiều, số công trình mới ra đời lại rất hạn chế vì các vướng mắc liên quan đến pháp lý, siết tín dụng bất động sản. Đặc biệt, “bão giá” nguyên vật liệu xây dựng tiếp tục nổi lên khiến nhiều công trình rơi vào trạng thái “nằm im chờ chờ”.



Ngoài ra, cạnh tranh trên thị trường vật liệu xây dựng sẽ ngày càng trở nên quyết liệt hơn khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới với các cam kết cắt giảm thuế, thuế suất... Trong khi ngày càng có nhiều sản phẩm vật liệu xây dựng nội địa bị hàng ngoại chèn ép trên sân nhà bên cạnh đó tiềm lực tài chính của các doanh nghiệp trong ngành Vật liệu xây dựng lại không mạnh, tỷ lệ vốn vay trên tổng vốn đầu tư lớn, do đó doanh nghiệp vật liệu xây dựng rất dễ chịu tác động khi thị trường tài chính có biến động và cũng do không có nguồn tiền để đầu tư cho các trang thiết bị, công nghệ máy móc hiện đại, tân tiến nên sản lượng và chất lượng sản phẩm thiếu tính cạnh tranh, đặc biệt là khi hội nhập vào sân chơi toàn cầu, nhiều nước có nguồn cung vật liệu xây dựng dư thừa như Thái Lan, Nhật Bản, Trung Quốc... sẽ đẩy mạnh xuất khẩu để giảm tồn kho, khiến cho vật liệu xây dựng trong nước càng chịu sức ép cạnh tranh gay gắt hơn.

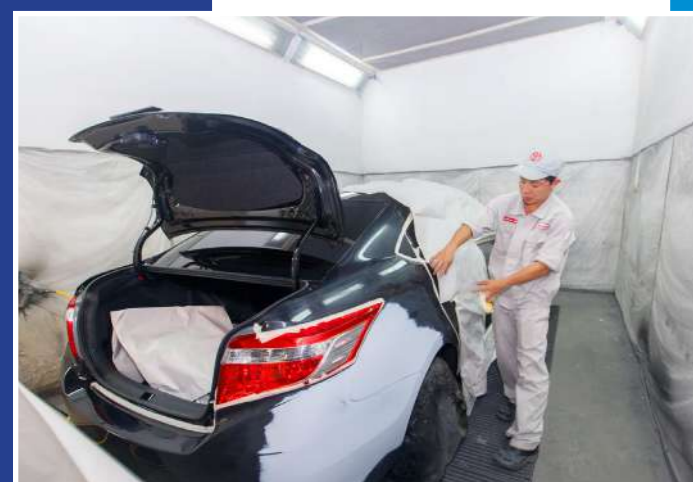
Ngành Ô Tô

Thị trường ô tô Việt Nam năm 2022 vô cùng sôi động với cuộc đua doanh số của các thương hiệu ô tô hàng đầu. Bước vào thời kỳ bình thường mới, thị trường xe hơi Việt Nam sôi động hơn với cuộc chạy đua doanh số giữa các thương hiệu, nhiều mẫu xe mới ra mắt, tăng thêm tính cạnh tranh và đòi hỏi các nhà sản xuất xe hơi phải không ngừng cải tiến và đổi mới.

Theo các báo cáo doanh số của Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA), TC Motor và VinFast, tổng cộng trong năm 2022, các hãng xe đã bán ra gần 330.000 chiếc ô tô các loại, tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó ô tô của Toyota, Hyundai và Kia chiếm hơn 1/3 tổng doanh số. Cụ thể, Toyota dẫn đầu thị trường với hơn 55.000 xe bán ra, chiếm hơn 16% thị phần.

Xếp sau là Hyundai với gần 48.000 chiếc xe, chiếm hơn 14% thị phần. Thương hiệu khác cũng của Hàn Quốc là KIA chiếm hơn 13% thị phần, bán ra hơn 43.000 xe trong năm 2022. Mặc dù hiện tại Toyota đang dẫn đầu thị trường, tuy nhiên các với sự tham gia của nhiều hãng xe mới và việc mở rộng của các hãng xe này cũng vô cùng nhanh, đơn cử như KIA tăng trưởng 73% so với cùng kỳ năm trước, Mazda cũng tăng trưởng mạnh tới 61%,... cho thấy mức cạnh tranh trong ngành ô tô hiện đang ở mức cao và có thể tiếp tục tăng trưởng mạnh trong thời gian tới.

Tình hình chung của PTB năm 2022



Năm 2022, tình hình kinh tế - chính trị thế giới phức tạp do cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraine căng thẳng; Trung Quốc duy trì chiến dịch “Zero Covid” đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại toàn cầu, các thị trường lớn nhập khẩu chính các mặt hàng bên Công ty sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm.

Trong đó, ngành chế biến và xuất khẩu gỗ bị chịu ảnh hưởng nhiều nhất do nhu cầu chậm lại của tiêu dùng, bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ các ngành đá ốp lát cũng gặp khó khăn hơn khi trong năm giá vốn hàng bán tăng so với mọi năm do sự biến động của giá nguyên liệu, nhiên liệu, chất lượng nguồn nguyên liệu... Ngoài ra, phân khúc thị trường sản phẩm đá gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh giá tại thị trường trong nước và hàng nhập khẩu vẫn ở mức cao. Hoạt động lưu thông, giao dịch thương mại bị gián đoạn, chi phí vận tải tăng cao làm tăng chi phí SXKD và cước tàu biển. Ngành bất động sản cũng có xu hướng suy giảm mạnh, thị trường tài chính diễn biến không thuận lợi phần nào ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí hoạt động trong năm.

Tuy nhiên, nhờ các chính sách kịp thời, quyết tâm cao cùng với việc chủ động linh hoạt, giám sát sát sao trong công tác điều hành, bên cạnh việc tận dụng tốt hiệu lực của các hiệp định thương mại tự do như EVFTA, UKVFTA, ... từ đó tạo nhiều lợi thế trong tiếp cận các thị trường khó tính, cũng như gia tăng sức cạnh tranh đối với nhiều mặt hàng cùng loại của các quốc gia khác. Kết quả Công ty vẫn ghi nhận tăng trưởng doanh thu trong năm.



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
Doanh thu thuần	6.492	6.887	6,08%
Giá vốn hàng bán	5.039,33	5.346,47	6,09%
Lợi nhuận gộp	1.453	1.540	6,02%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	638	619	-3,05%
Lợi nhuận khác	12	-5	-137,48%
Lợi nhuận trước thuế	650	614	-5,61%
Lợi nhuận sau thuế	526	502	-4,46%

Nhìn chung, năm 2022, PTB có một năm hoạt động kinh doanh khá là tích cực, cụ thể doanh thu thuần trong năm Công ty ghi nhận tăng so với cùng kỳ, đạt 6.887 tỷ đồng, tăng nhẹ hơn 6% so với năm 2021, bên cạnh đó, lợi nhuận gộp trong năm cũng ghi nhận đạt 1.540 tỷ đồng, tăng cùng với doanh thu thuần hơn 6% so với năm 2021. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần từ HĐKD của Công ty lại ghi nhận giảm, cụ thể đạt 619 tỷ đồng, giảm 3,05% so với năm 2021, nguyên nhân đi ngược lại với sự tăng trưởng của doanh thu thuần đến từ việc trong năm Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tỷ giá của hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trong năm, bên cạnh đó do việc sáp nhập nhà máy chế biến gỗ Phú Cát vào Công ty TNHH MTV Gỗ Bình Định nên không ghi nhận doanh thu, lợi nhuận vào công ty mẹ. Ngoài ra, Công ty cũng phải ghi nhận khoản phí hàng tồn kho bị cháy từ ngày 04 tháng 09 năm 2020 nên khoản lợi nhuận khác cũng ghi nhận giảm. Kết quả, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt ghi nhận 614 tỷ đồng và 502 tỷ đồng, giảm lần lượt là 5,61% và 4,46% so với năm 2021.

PHU TAI
6.887
 DOANH THU THUẦN
 (ĐVT: Tỷ đồng)
 Tăng 6,08% so với năm 2021

Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực

Đvt: tỷ đồng

Yếu tố	2021	Tỷ trọng	2022	Tỷ trọng
Bán hàng hóa, thành phẩm	6.416	98,83%	6.775	98,39%
Sản phẩm đá	1.444	22,51%	1.711	25,25%
Sản phẩm gỗ	3.436	53,55%	3.383	49,92%
Xe ô tô Toyota	1.011	15,75%	1.261	18,62%
Bất động sản đã bán	512	7,97%	406	5,99%
Khác	14	0,22%	15	0,22%
Cung cấp dịch vụ	76	1,17%	111	1,61%
Sửa chữa xe TOYOTA	74	97,65%	109	98,43%
Khác	2	2,35%	2	1,57%
TỔNG CỘNG	6.492	100,00%	6.887	100,00%

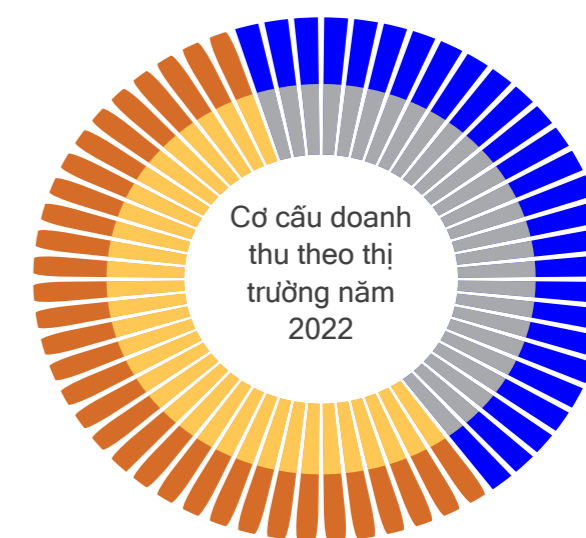
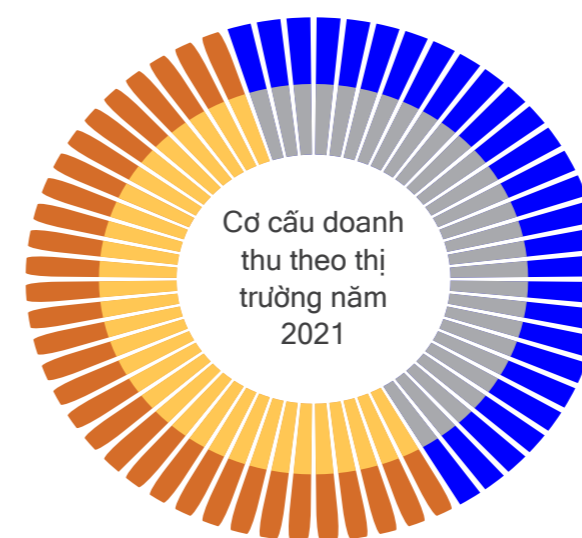
Về cơ cấu mảng doanh thu của PTB trong năm 2022, chủ yếu doanh thu đến từ việc kinh doanh các sản phẩm gỗ vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, cụ thể chiếm hơn 49%, kế tiếp đó là doanh thu đến từ việc kinh doanh các sản phẩm đá và lớn thứ ba trong cơ cấu doanh thu đến từ việc kinh doanh xe ô tô Toyota. Các mảng doanh thu còn lại chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu và giữ ở mức ổn định trong năm.

Về mảng doanh thu kinh doanh các sản phẩm gỗ trong năm ghi nhận 3.383 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,56% so với năm 2021, cụ thể do thị trường tiêu thụ gỗ có dấu hiệu chậm lại trong năm và việc sáp nhập nhà máy gỗ Phú Cát vào Công ty TNHH MTV Gỗ Bình Định không ghi nhận doanh thu vào công ty mẹ. Ngược lại, mảng doanh thu kinh doanh các sản phẩm đá trong năm ghi nhận 1.711 tỷ đồng, tăng 18,47% so với năm 2021, nguyên nhân chủ yếu của phần tăng này đến từ thị trường tiêu thụ ngành đá thạch anh có nhiều chuyển biến thuận lợi, tích cực từ quý III năm 2022, khi Công ty mở rộng được tệp khách hàng thông qua hội chợ thương mại tại Mỹ. Mảng kinh doanh xe ô tô Toyota trong năm cũng ghi nhận nhiều kết quả tốt, doanh thu ghi nhận 1.261 tỷ đồng, tăng 24,81% so với năm 2021, nguyên nhân tăng cụ thể đến từ việc trong năm TOYOTA Việt Nam đã ra mắt những sản phẩm mới và cải tiến, và được khách hàng đón nhận.

Cơ cấu doanh thu theo thị trường

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	Tỷ trọng	2022	Tỷ trọng	% Tăng/giảm
Nội địa	2.973,93	45,81%	3.099,00	45,00%	4,21%
Xuất khẩu	3.518,02	54,19%	3.787,00	55,00%	7,65%
Tổng cộng	6.491,95	100,00%	6.886,00	100,00%	6,07%



■ Xuất khẩu ■ Nội địa

Quan sát tỷ trọng ở trên, ta thấy hiện tại, tỷ trọng thị trường nội địa và xuất khẩu đang duy trì ở mức tăng ổn định. Ở nội địa, doanh thu năm 2022 ghi nhận 3.099 tỷ đồng tăng hơn 4% so với năm 2021, ảnh hưởng của nhiều yếu tố: lạm phát, tình hình cạnh tranh cao ở lĩnh vực VLXD, bất động sản ảm đạm,... Từ đó doanh thu ở thị trường nội địa chậm dần. Về thị trường xuất khẩu chủ yếu là 2 mảng xuất khẩu gỗ và đá, thì mảng gỗ bị chịu ảnh hưởng bởi sự chậm lại tiêu dùng các sản phẩm gỗ ở các thị trường lớn, và việc không ghi nhận doanh thu, lợi nhuận do sáp nhập Công ty, tuy nhiên thị trường tiêu thụ ngành đá thạch anh có nhiều chuyển biến tích cực, thuận lợi trong quý III góp phần gia tăng doanh thu từ việc xuất khẩu đá, kết quả, doanh thu từ hoạt động xuất khẩu vẫn tăng hơn 7%.

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

3.099,00 Tỷ đồng

Tăng 4,21% so với năm 2021

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

3.787,00 Tỷ đồng

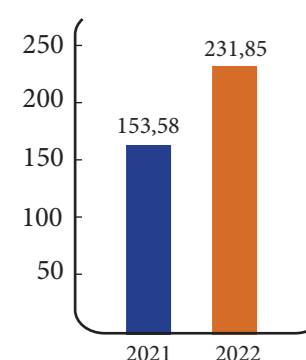
Tăng 7,65% so với năm 2021

Cơ cấu doanh thu theo khu vực địa lý

Đvt: tỷ đồng

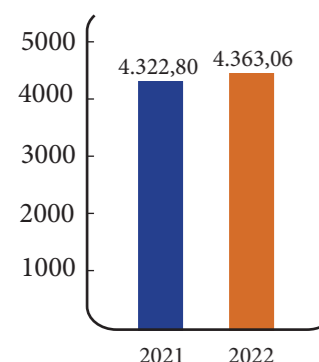
Chỉ tiêu	2021	Tỷ trọng	2022	Tỷ trọng	% Tăng/ giảm
Phú Yên & khác	153,58	2,37%	231,85	3,37%	51%
Bình Định	4.322,80	66,59%	4.363,06	63,36%	1%
Đồng Nai	1.073,96	16,54%	1.214,65	17,64%	13%
TP. Hồ Chí Minh	240,14	3,70%	204,29	2,97%	-15%
Đà Nẵng	701,46	10,81%	872,67	12,67%	24%
Toàn Doanh nghiệp	6.491,94	100,00%	6.886,52	100,00%	6%

Phú Yên & khác

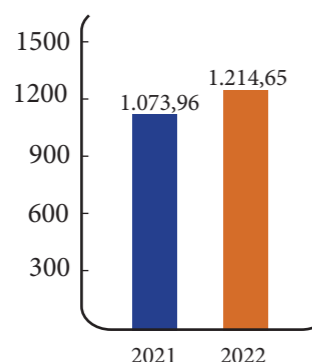


Địa bàn kinh doanh chủ yếu của PTB nằm tại các tỉnh như Phú Yên, Bình Định, Đồng Nai, TP.HCM và Đà Nẵng. Trong đó, Bình Định là tỉnh dẫn đầu với tỷ trọng cao nhất là 63,36% tổng doanh thu trên toàn thị trường. Tiếp theo đó là Đồng Nai và Đà Nẵng lần lượt ở vị trí thứ 2 và thứ 3 với tỷ trọng lần lượt là 17,64% và 12,67% tổng doanh thu trên toàn thị trường. Doanh thu của các tỉnh trong năm 2022 có sự tăng nhẹ, chỉ riêng doanh thu từ TP Hồ Chí Minh giảm xuống (tuy nhiên chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu), nguyên nhân chủ yếu là hoạt động giao thương của các tỉnh này đã hoạt động trở lại bình thường từ đó doanh thu các khu vực này tăng trưởng trở lại.

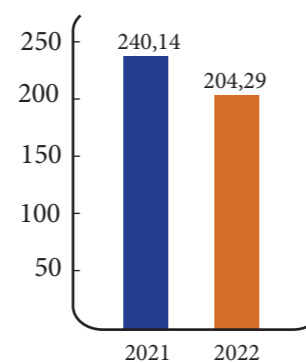
Bình Định



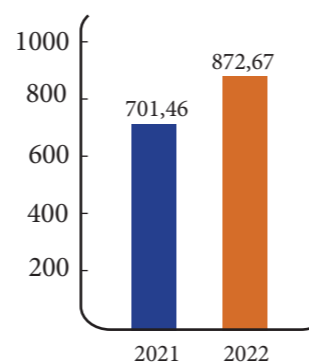
Đồng Nai



TP. Hồ Chí Minh



Đà Nẵng



Tổ chức và nhân sự

Danh sách nhân sự

Danh sách HĐQT

TT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	9.016.623	13,25%
2	Ông Lê Văn Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	5.814.860	8,55%
3	Ông Phan Quốc Hoài	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.186.643	1,74%
4	Ông Trần Thanh Cung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.903.501	4,27%
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	4.187.829	6,16%
6	Ông Lê Văn Lộc	Thành viên HĐQT	4.168.505	6,13%
7	Ông Đỗ Xuân Lập	Thành viên HĐQT độc lập	332.563	0,49%
8	Ông Trần Hữu Đức	TV HĐQT độc lập và Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán	86.951	0,13%

Những thay đổi trong HĐQT trong năm 2022: Không có

LÊ VỸ - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh	20/12/1958.
Nơi sinh	Nghi Văn - Nghi Lộc - Nghệ An.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó chủ tịch Hiệp hội gỗ Bình Định; Quân hàm trong quân đội: Đại tá

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 2/1975	Nhập ngũ – trường sĩ quan – Quân khu 4	
9/1979– 4/1984	Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội	
	XN 378	Trợ lý kế hoạch
5/1984 – 3/2000	XN 230	Giám đốc
	Công ty Thắng Lợi - Quân khu 5	Giám đốc
4/2000 - 5/2017	Công ty cổ phần Phú Tài	Phó giám đốc, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
5/2017 – nay	Công ty cổ phần Phú Tài	Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu:	9.016.623	cổ phần, chiếm tỷ lệ	13,25%
Sở hữu cá nhân	9.016.623	cổ phần, chiếm tỷ lệ	13,25%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%

LÊ VĂN LỘC - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh	29/12/1973.
Nơi sinh	Nghi Văn - Nghi Lộc - Nghệ An.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành : Quản trị kinh doanh..
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Giám đốc công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1996 – 6/1996	XN 230 – Cục hậu cần QK5	Nhân viên kế hoạch
7/1996 – 8/2002	XN Thắng Lợi – Công ty Phú Tài	Trợ lý kế hoạch
9/2002 – 9/2004	Chi nhánh TP HCM – Công ty Phú Tài	Phó Giám đốc
10/2004 – 3/2017	Đồng Nai – Công ty cổ phần Phú Tài	Giám đốc chi nhánh
3/2017 – nay	Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai	Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu:	4.168.505	cổ phần, chiếm tỷ lệ	6,13%
Sở hữu cá nhân	4.168.505	cổ phần, chiếm tỷ lệ	6,13%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%

ĐỖ XUÂN LẬP - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ngày sinh	1958
Nơi sinh	Bình Định.
Trình độ chuyên môn	Cao cấp chính trị.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt

TRẦN HỮU ĐỨC - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán

Ngày sinh	1950.
Nơi sinh	Bình Định.
Trình độ chuyên môn	Đại học Ngân Hàng.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1977 – 1989	Quân chủng Phòng không - Không quân	Đại đội trưởng
Từ 1990 – 1995	Công ty vật tư nông nghiệp Phú Yên	Quản đốc
Từ 1996 – 1999	Công ty TNHH Đại Thành	Phó giám đốc
Từ 2000 – nay	Công ty cổ phần kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt	Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu:	332.563	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,49%
Sở hữu cá nhân	332.563	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,49%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989 – 1998	Ngân hàng nông nghiệp tỉnh Bình Định	Kế toán trưởng
1999 – 2005	Ngân hàng nông nghiệp TP Quy Nhơn	Phó giám đốc
2006 – 2011	Ngân hàng nông nghiệp TP Quy Nhơn	Kiểm Giám đốc
2011 - nay	Ngân hàng nông nghiệp tỉnh Bình Định	Phó giám đốc
	Nghỉ hưu	

Số lượng cổ phần sở hữu:	86.951	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,13%
Sở hữu cá nhân	86.951	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,13%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%

LÊ VĂN THẢO - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh	10/10/1971
Nơi sinh	Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành : Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT CTCP vật liệu xây dựng Phú Yên.

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 9/1989 – 7/1994	Tốt nghiệp Đại học Bách khoa Đà Nẵng	
Từ tháng 8/1994 – 12/2004	XN 380	Trợ lý kế hoạch, Phó giám đốc
Từ tháng 01/2005 đến 2017	Xí nghiệp 380	Giám đốc
	Phó tổng giám đốc	Công ty cổ phần Phú Tài
2017 - nay	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu:	5.814.860	cổ phần, chiếm tỷ lệ	8,55%
Sở hữu cá nhân	5.814.860	cổ phần, chiếm tỷ lệ	8,55%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%

TRẦN THANH CUNG - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	02/05/1957
Nơi sinh	Tỉnh Sơn - Sơn Tịnh - Quảng Ngãi
Trình độ chuyên môn	Trung cấp lý luận chính trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1976 – 01/1982	nhập ngũ, sau đó được cử đi học lớp lý luận chính trị Quân chính – Quân khu 5	
		Đại đội trưởng
		Tiểu đoàn phó
Từ tháng 02/1982 – 3/2000	XN 230	Phó Giám đốc
	Công ty Thắng Lợi	Phó Giám đốc
Từ tháng 4/2000 đến nay	Công ty Cổ phần Phú Tài	Phó Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Phú Tài	Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu:	2.903.501	cổ phần, chiếm tỷ lệ	4,27%
Sở hữu cá nhân	2.903.501	cổ phần, chiếm tỷ lệ	4,27%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%

NGUYỄN SỸ HÒE - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	02/09/1970
Nơi sinh	Diễn Hải - Diễn Châu - Nghệ An.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Giám đốc XN Thắng Lợi

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 7/1993 – 8/2002	XN Thắng Lợi	Phó quản đốc, Quản đốc phân xưởng, Phó Giám đốc
Từ tháng 9/2002 đến 11/2016	Thắng Lợi - Công ty cổ phần Phú Tài	Giám đốc XN
11/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Phú Tài	Phó Tổng Giám đốc
	XN Thắng Lợi	Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu:	4.187.829	cổ phần, chiếm tỷ lệ	6,16%
Sở hữu cá nhân	4.187.829	cổ phần, chiếm tỷ lệ	6,16%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%

PHAN QUỐC HOÀI - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	17/05/1967
Nơi sinh	Hương Thái - Hương Trà - Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Đã qua đào tạo: Trường sỹ quan tài chính, Đại học kinh tế Đà Nẵng		
Từ tháng 8/1988 – 12/2004	Công ty Phú Tài - Quân khu 5	Kế toán trưởng
	Công ty cổ phần Phú Tài - Quân khu 5	Kế toán trưởng
Từ tháng 01/2005 đến nay	Công ty Cổ phần Phú Tài	Phó Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu:	1.186.643	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,74%
Sở hữu cá nhân	1.186.643	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,74%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%

Danh sách Ủy ban Kiểm toán nội bộ

TT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trần Hữu Đức	Chủ tịch	86.951	0,13%
2	Ông Bùi Thức Hùng	Thành viên	215.767	0,32%
3	Ông Trương Công Hoàng	Thành viên	20.000	0,03%
4	Bà Đặng Thị Tú Oanh	Thành viên	12.752	0,02%

Những thay đổi trong Ủy ban Kiểm toán nội bộ trong năm 2022:

- Bà Đặng Thị Tú Oanh miễn nhiệm 27/05/2022
- Ông Trần Hữu Đức bổ nhiệm 27/04/2022

TRẦN HỮU ĐỨC - TV HĐQT độc lập và Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán

Ngày sinh	1950.
Nơi sinh	Bình Định.
Trình độ chuyên môn	Đại học Ngân Hàng.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	

Tương tự lý lịch HĐQT

BÙI THỨC HÙNG - Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán kiêm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

Ngày sinh	10/08/1963
Nơi sinh	Hương Thủy - Hương Khê - Hà Tĩnh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ ngày 18 tháng 04 năm 2013	Công ty Cổ phần Phú Tài	Trưởng BKS
Từ ngày 26 tháng 06 năm 2018-nay	Công ty Cổ phần Phú Tài	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

Số lượng cổ phần sở hữu:		cổ phần, chiếm tỷ lệ	
Sở hữu cá nhân	215.767	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,32%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%

TRƯƠNG CÔNG HOÀNG - Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán

Ngày sinh 08/07/1974

Nơi sinh

Trình độ chuyên môn Cử nhân tin học

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không có

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1998- 12/2005	Ban Lao động tiền lương Công ty Phú Tài	Nhân viên
07/1998- 12/2005	Phòng NS-HC Công ty CP Phú Tài	Nhân viên
07/2017 - đến nay	Phòng NS-HC Công ty CP Phú Tài	Nhân viên

Số lượng cổ phần sở hữu:	20.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,03%
Sở hữu cá nhân	20.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,03%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%

Danh sách Ban điều hành

TT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Văn Thảo	Tổng Giám đốc kiêm Phó CT HĐQT	5.814.860	8,55%
2	Ông Trần Thanh Cung	Phó Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	2.903.501	4,27%
3	Ông Phan Quốc Hoài	Phó Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	1.186.643	1,74%
4	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Phó Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	4.187.829	6,16%
5	Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan	Kế toán trưởng	25.613	0,02%

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022: Không có



LÊ VĂN THẢO - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh 10/10/1971

Nơi sinh Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành : Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Chủ tịch HĐQT CTCP vật liệu xây dựng Phú Yên.

Tương tự lý lịch HĐQT

PHAN QUỐC HOÀI - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh 17/05/1967

Nơi sinh Hương Thái - Hương Trà - Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

Tương tự lý lịch HĐQT

TRẦN THANH CUNG - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh 02/05/1957

Nơi sinh Tịnh Sơn - Sơn Tịnh - Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn Trung cấp lý luận chính trị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

Tương tự lý lịch HĐQT

NGUYỄN SỸ HÒE - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh 02/09/1970

Nơi sinh Diễn Hải - Diễn Châu - Nghệ An.

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

Tương tự lý lịch HĐQT

NGUYỄN THỊ MỸ LOAN - Kế toán trưởng

Ngày sinh	02/02/1976
Nơi sinh	Nơi sinh: Quy Nhơn - Bình Định
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 - 3/2007	Công ty cổ phần Phú Tài	Nhân viên kế toán
3/2007 - 9/1016	Công ty cổ phần Phú Tài	Phó phòng Tài chính kế toán
10/2016 - nay	Công ty Cổ phần Phú Tài	Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán

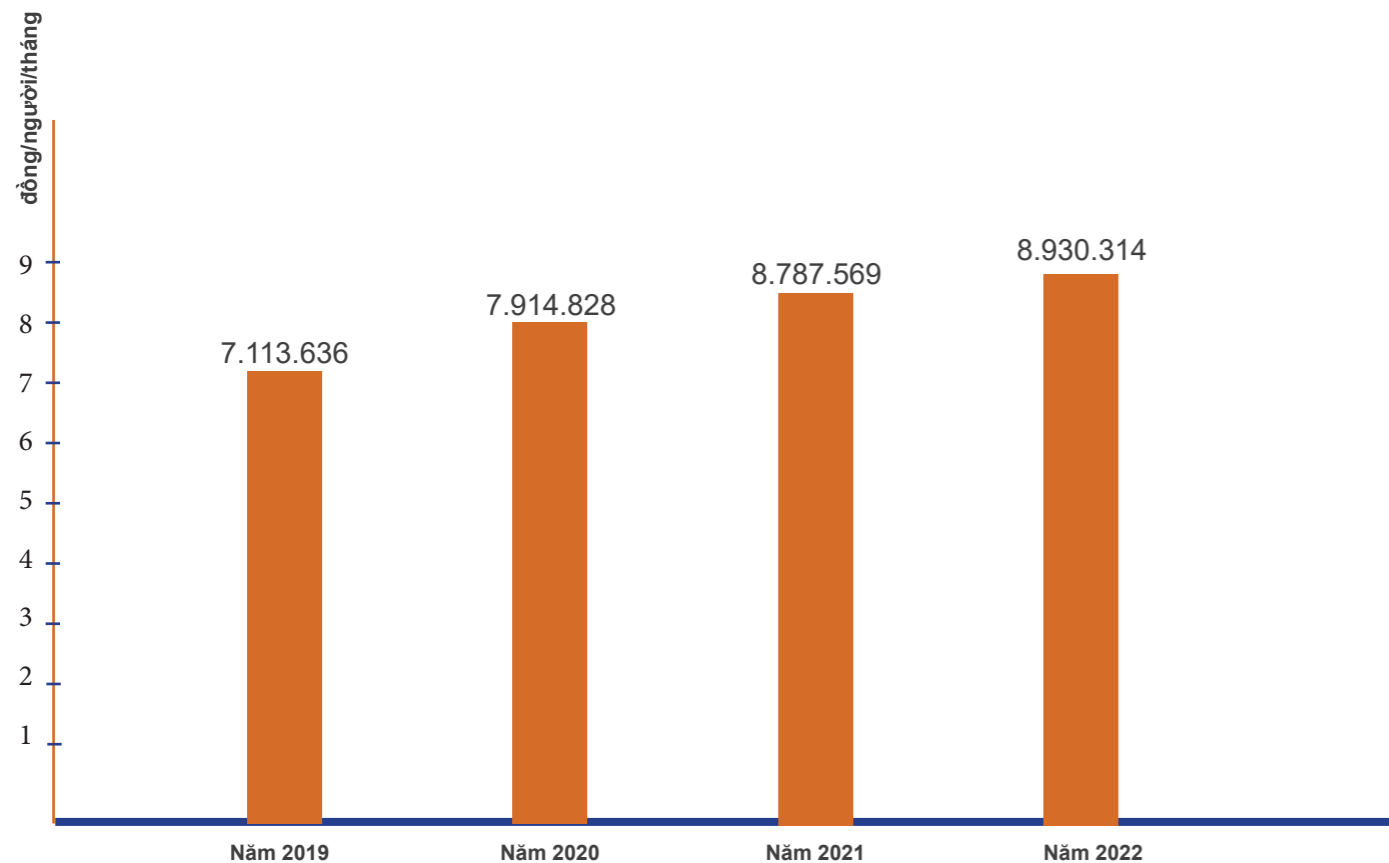
Số lượng cổ phần sở hữu:	25.613	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,02%
Sở hữu cá nhân	25.613	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,02%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%

Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Tiêu chí	Năm 2021		Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	7.019	101,46%	6.918	100,00%
1	Trình độ Trên Đại học	2	0,03%	5	0,07%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	748	10,81%	872	12,60%
3	Trình độ trung cấp	197	2,85%	346	5,00%
4	Công nhân kỹ thuật	0	0,00%	0	0,00%
5	Lao động phổ thông	6.072	87,77%	5.695	82,32%
II	Theo giới tính	7.109	102,76%	6.918	100,00%
1	Nam	3.945	57,03%	3.921	56,68%
2	Nữ	3.164	45,74%	2.997	43,32%

Thu nhập bình quân của người lao động trong giai đoạn 2019 – 2022:

Năm	2019	2020	2021	2022
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	7.113.636	7.914.828	8.787.569	8.930.314



Biểu đồ thu nhập bình quân

Về đào tạo

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu. Với những hình thức đào tạo trên, Công ty đã tạo điều kiện cho người lao động phát huy được năng lực bản thân, kỹ năng làm việc. Bên cạnh đó, Công ty còn sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất lượng lao động. Hàng năm, Công ty duy trì việc đào tạo nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức cho cán bộ nhân viên quản lý tham gia các khóa học về kiến thức quản lý, chuyên môn.



Về tuyển dụng

Công ty luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Công ty. Tùy theo yêu cầu của công việc của từng phòng ban, bộ phận mà Công ty xây dựng tiêu chí tuyển dụng cụ thể để đáp ứng yêu cầu chung là đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn, trung thực, sáng tạo.



Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng của nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân. Thực hiện chính sách chi trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.

Chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động. Người lao động làm việc được ký kết hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, hưởng chế độ ốm đau, thai sản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, được trang bị bảo hộ lao động, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

STT	Tên dự án	Tổng giá trị phê duyệt	Tổng giá trị thực hiện	Giá trị phát sinh tăng (+) / Giảm (-)	Ghi chú
A	Các dự án được phê duyệt	163.565.062.687	244.241.097.981	80.676.035.294	
1	Công ty Thạch Anh Bình Định	90.000.000.000	117.050.534.542	27.050.534.542	Đã quyết toán
2	XNKT Bình Định	9.964.000.000	25.157.097.240	15.193.097.240	Đã quyết toán
3	Công ty VLXD Phú Yên	5.046.000.000	6.639.993.413	1.593.993.413	Đã quyết toán
4	Công ty Phú Tài Yên Bái	28.285.062.687	37.493.696.765	9.208.634.078	Đã quyết toán
5	Công ty Thành Châu Phú Yên	2.286.000.000	5.280.895.695	2.994.895.695	Đã quyết toán
6	Công ty Granida	9.984.000.000	18.370.298.136	8.386.298.136	Đã quyết toán
7	Công ty Gỗ Phú Tài Bình Định	18.000.000.000	34.248.582.190	16.248.582.190	Đã quyết toán
B	Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị		100.029.313.565		
1	Xí nghiệp 380		11.421.615.730		Đã quyết toán
2	Xí nghiệp Thăng Lợi		14.463.469.049		Đã quyết toán

STT	Tên dự án	Tổng giá trị phê duyệt	Tổng giá trị thực hiện	Giá trị phát sinh tăng (+) / Giảm (-)	Ghi chú
3	Xí nghiệp Nhơn Hòa		440.000.000		Đã quyết toán
4	CN Hồ Chí Minh		555.000.000		Đã quyết toán
5	CN Khánh Hòa		16.107.734.187		Đã quyết toán
6	CN Long Mỹ		1.954.087.581		Đã quyết toán
7	NMCB đá Bình Định		6.996.793.317		Đã quyết toán
9	Công ty Tuấn Đạt		404.817.816		Đã quyết toán
10	Công ty VINA G7		11.601.246.894		Đã quyết toán
11	Công ty Toyota Bình Định		2.668.434.182		Đã quyết toán
12	Công ty Toyota Đà Nẵng		3.135.649.084		Đã quyết toán
13	Công ty Gỗ Phú Tài Đồng Nai		12.302.420.402		Đã quyết toán
16	Công ty Bất động sản Phú Tài		5.717.451.215		Đã quyết toán
17	Công ty Sơn Phát		1.683.095.523		Đã quyết toán
18	Công ty Thạch Anh Đồng Nai		10.577.498.585		Đã quyết toán
	Tổng cộng: (A+B)	163.565.062.687	344.270.411.546		

Tình hình hoạt động tại công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần VLXD Phú Yên

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	58.920.320.956	60.648.239.792	103%
2	Doanh thu thuần	75.655.991.929	109.762.995.818	145%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	41.292.826	25.065.059	61%
4	Lợi nhuận trước thuế	20.031.515.969	28.802.623.204	144%
5	Lợi nhuận sau thuế	17.176.789.598	22.954.905.823	134%

Công ty TNHH MTV Khoáng sản Tuấn Đạt

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	46.837.252.683	36.537.900.303	78%
2	Doanh thu thuần	57.352.466.970	51.590.321.424	90%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.730.619	1.970.126	114%
4	Lợi nhuận trước thuế	5.861.046.860	9.073.249.268	155%
5	Lợi nhuận sau thuế	5.040.429.241	7.253.884.202	144%

Công ty Cổ phần Vina G7

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	307.033.273.633	236.343.286.023	77%
2	Doanh thu thuần	417.783.137.026	328.362.160.353	79%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.744.892.472	1.318.320.033	76%
4	Lợi nhuận trước thuế	31.557.059.611	7.800.702.563	25%
5	Lợi nhuận sau thuế	25.211.347.152	6.164.394.591	24%

Công ty Cổ phần Đá Universal

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	9.999.300.250	9.861.129.396	99%
2	Doanh thu thuần	1.696.919.540		0%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	168.589	15.168	9%
4	Lợi nhuận trước thuế	(769.460.227)	(106.004.894)	14%
5	Lợi nhuận sau thuế	(769.460.227)	(106.004.894)	14%

Tình hình hoạt động tại công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	70.263.377.923	67.984.711.131	97%
2	Doanh thu thuần	385.647.466.336	503.038.811.161	130%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	27.818.429	115.576.268	415%
4	Lợi nhuận trước thuế	7.107.218.316	17.498.582.443	246%
5	Lợi nhuận sau thuế	5.685.774.653	13.998.865.954	246%

Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	89.669.197.680	125.608.973.718	140%
2	Doanh thu thuần	703.626.136.844	875.094.136.925	124%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	143.714.781	12.231.844	9%
4	Lợi nhuận trước thuế	7.135.807.462	17.962.550.253	252%
5	Lợi nhuận sau thuế	6.587.878.861	14.296.593.851	217%

Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	296.077.350.444	237.015.111.712	80%
2	Doanh thu thuần	778.521.633.553	709.230.961.019	91%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2.066.853.049	10.062.016.011	487%
4	Lợi nhuận trước thuế	47.731.509.457	62.510.550.770	131%
5	Lợi nhuận sau thuế	38.180.570.778	50.003.840.616	131%

Công ty Đá Granit TNHH

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	177.554.678.092	186.506.651.052	105%
2	Doanh thu thuần	61.069.034.035	92.624.491.189	152%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	5.341.577	6.028.944	113%
4	Lợi nhuận trước thuế	(1.578.706.628)	8.813.084.593	-558%
5	Lợi nhuận sau thuế	(1.578.706.628)	7.310.794.869	-463%

Tình hình hoạt động tại công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH MTV BĐS Phú Tài

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	748.511.392.097	503.301.695.291	67%
2	Doanh thu thuần	511.545.845.234	405.861.205.558	79%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	30.833.466	38.476.303	125%
4	Lợi nhuận trước thuế	140.875.535.957	96.261.836.112	68%
5	Lợi nhuận sau thuế	112.653.613.298	76.993.949.994	68%

Công ty TNHH Đá Granit Thành Châu Phú Yên

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	91.600.850.376	86.722.374.261	95%
2	Doanh thu thuần	55.547.299.351	58.385.026.868	105%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	80.385.104	1.591.882	2%
4	Lợi nhuận trước thuế	4.242.029.128	3.048.607.710	72%
5	Lợi nhuận sau thuế	3.390.960.321	2.412.265.586	71%

Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Sơn Phát

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	88.623.110.678	90.124.399.091	102%
2	Doanh thu thuần	48.557.008.030	70.410.624.561	145%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	729.836	1.610.912	221%
4	Lợi nhuận trước thuế	6.983.086.310	15.849.903.660	227%
5	Lợi nhuận sau thuế	5.586.469.048	12.672.122.548	227%

Công ty Cổ phần đá Phú Tài Ninh Thuận

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	8.015.802.881	9.666.564.355	121%
2	Doanh thu thuần			-
3	Doanh thu hoạt động tài chính	10.503	22.457	214%
4	Lợi nhuận trước thuế	(3.913.497)	(7.528.922)	192%
5	Lợi nhuận sau thuế	(3.913.497)	(7.528.922)	192%

Tình hình hoạt động tại công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Đá thạch anh cao cấp Phú Tài

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	439.975.890.080	492.384.407.256	112%
2	Doanh thu thuần	197.785.115.376	404.842.402.369	205%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	525.655.845	2.175.996.127	414%
4	Lợi nhuận trước thuế	(15.652.795.809)	27.094.685.351	-173%
5	Lợi nhuận sau thuế	(15.652.795.809)	27.094.685.351	-173%

Công ty cổ phần Gỗ Bình Định

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	350.396.511.285	1.029.893.017.866	294%
2	Doanh thu thuần	142.039.434.038	912.547.499.020	642%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	72.738.248	7.186.633.127	9880%
4	Lợi nhuận trước thuế	(9.196.502.076)	46.008.472.145	-500%
5	Lợi nhuận sau thuế	(9.196.502.076)	44.057.961.704	-479%

Công ty TNHH MTV Đá thạch anh Phú Tài Bình Định

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	90.459.794.773	172.266.138.474	190%
2	Doanh thu thuần		73.767.463.020	-
3	Doanh thu hoạt động tài chính	485.313	150.447.127	31000%
4	Lợi nhuận trước thuế	317.613	5.691.590.251	1791989%
5	Lợi nhuận sau thuế	317.613	4.553.197.438	1433568%

Công ty TNHH MTV Phú Tài Yên Bái

Đvt: đồng

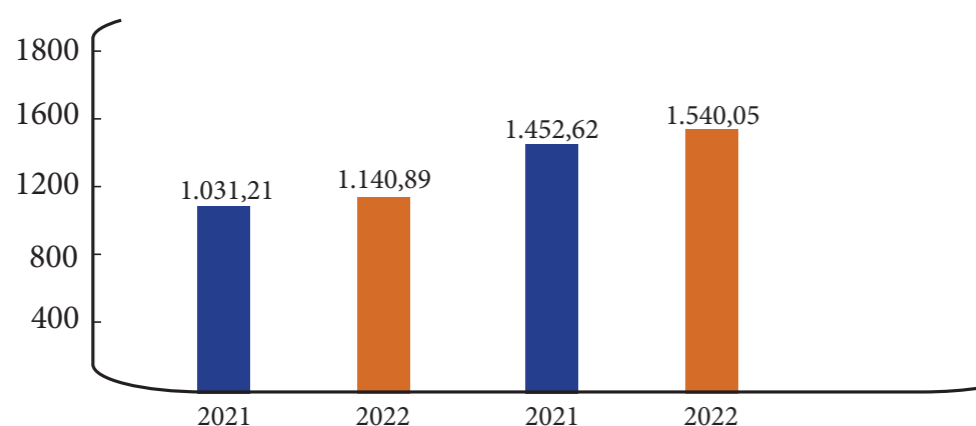
STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	14.217.924.046	52.201.416.090	-
2	Doanh thu thuần		10.726.179.056	-
3	Doanh thu hoạt động tài chính		7.888.987	-
4	Lợi nhuận trước thuế		(7.097.519.489)	-
5	Lợi nhuận sau thuế		(7.097.519.489)	-

Tình hình tài chính

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022
Doanh thu thuần	5.549,14	5.601,24	6.491,95	6.886,52
Lợi nhuận gộp	1.031,21	1.140,89	1.452,62	1.540,05
Biên lợi nhuận gộp	18,58%	20,37%	22,38%	22,36%

Lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận gộp



Xét về biên lợi nhuận gộp của Công ty trong năm, ghi nhận 22,36%, giảm nhẹ 0,02% so với năm 2021, đi ngược lại mức tăng trưởng từ giai đoạn 2019-2021, chủ yếu đến từ các nguyên nhân sau đây:

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh Toyota ghi nhận tăng 24,81% so với năm 2021, tuy nhiên biên lợi nhuận gộp mảng này vô cùng nhỏ, không thể góp phần làm cải thiện biên lợi nhuận gộp tổng trong năm.
- Trong khi đó, doanh thu chính từ mảng kinh doanh gỗ bị giảm 1,56% so với năm 2021, làm biên lợi nhuận tổng không thể tăng trưởng như mọi năm. Ngoài ra, mảng bất động sản cũng ghi nhận doanh thu giảm do tình hình chung của ngành có xu hướng giảm, biên lợi nhuận gộp từ đó giảm theo.
- Bên cạnh đó, doanh thu từ mảng đá trong năm mặc dù ghi nhận tăng 18,47% so với năm 2021, tuy nhiên mảng kinh doanh đá của PTB trong năm chịu ảnh hưởng do giá nguyên vật liệu, vật tư đầu vào tăng, cùng với chất lượng nguồn nguyên liệu khai thác mở suy giảm làm phát sinh chi phí, cụ thể biên lợi nhuận gộp từ mảng này đạt 29,21%, chỉ tăng nhẹ hơn 2%, không thể nào kéo được biên lợi nhuận gộp tổng tăng trưởng trong năm.

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%tăng/giảm
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.512	2.928	16,57%
Chi phí nhân công	577	706	22,39%
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	83	92	11,28%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	268	273	1,83%
Thuế, phí và lệ phí	145	55	-62,16%
Chi phí dự phòng	(0)	0	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.069	815	-23,74%
Chi phí khác bằng tiền	68	85	25,02%
Tổng cộng	4.722	4.956	4,94%

Xét về cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thì tổng chi phí ghi nhận 4.956 tỷ đồng, tăng 4,94% so với năm 2021, phần tăng chủ yếu này đến từ các chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong năm, chiếm tỷ trọng lớn nhất là khoản chi phí nguyên liệu, vật liệu; tiếp theo sau đó chi phí nhân công và cuối cùng là khoản chi phí dịch vụ mua ngoài có xu hướng đi ngược lại với tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố.

Về khoản mục chi phí nguyên liệu, vật liệu trong năm ghi nhận ở mức 2.928 tỷ đồng, tăng 16,57% so với năm 2021, nguyên nhân tăng chủ yếu là do chịu ảnh hưởng từ sức ép nguyên liệu vật tư đầu vào. Khoản phí cho nhân công trong năm ghi nhận 706 tỷ đồng, tăng 22,39% so với năm 2021, phần tăng chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh mảng đá trong năm tăng cùng với khoản phí nhân công sản xuất tăng, nguyên nhân do chất lượng nguồn nguyên liệu khai thác mở từ mảng kinh doanh đá suy giảm làm phát sinh tăng chi phí.



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,19	1,32
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,50	0,56
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	55,96%	47,29%
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	127,04%	89,71%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,12	2,96
-	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,27	1,29
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	8,11%	7,30%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	24,01%	19,50%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	10,31%	9,42%
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	9,63%	8,98%

● Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Nhìn chung, 2 chỉ tiêu về hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đều cải thiện so với năm 2021, cho thấy tình hình tài chính Công ty có vẻ khả quan hơn, thanh khoản tốt hơn năm ngoái. Trong đó, cụ thể nợ ngắn hạn là yếu tố chính tác động giúp khả năng thanh khoản của Công ty tốt hơn, nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm cuối năm ghi nhận 2.310 tỷ đồng, giảm 13,30% so với năm 2021, và giảm chủ yếu do Công ty đã thực hiện đúng các hợp đồng cho các khách hàng, cụ thể khoản phải trả khách hàng vào thời điểm cuối năm ghi nhận 418 tỷ đồng, giảm hơn 32% so với năm 2021. Bên cạnh đó, các khoản vay ngắn hạn được Công ty thực hiện trả đúng thời hạn nên phần nào cải thiện 2 chỉ tiêu này.

● Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Vào thời điểm cuối năm, nợ phải trả của Công ty ghi nhận 2.477 tỷ đồng, giảm hơn 18% so với năm 2021, phần giảm này đến từ cả hai mục nợ ngắn hạn và nợ dài hạn, phần giảm này là do chính hai khoản nợ vay: nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty đều được thực hiện chi trả đúng hạn. Bên cạnh đó, mục nợ ngắn hạn còn giảm cùng với lý do thực hiện tốt và đúng hạn các hợp đồng với khách hàng. Tổng nợ giảm từ đó làm cơ cấu vốn của Công ty ngày càng lành mạnh hơn, cụ thể Hệ số nợ/ Tổng tài sản giảm từ 55,96% xuống 47,29%; Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu giảm từ 127,04% xuống 89,71%.

● Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động có dấu hiệu tăng giảm ngược nhau: Cụ thể vòng quay hàng tồn kho trong năm giảm từ 3,12 vòng xuống 2,96 vòng, và phần làm giảm vòng quay hàng tồn kho đến từ chính hoạt động tích trữ hàng tồn kho của Công ty trong 2 năm gần đây tăng so với các năm trước, cụ thể tăng trong vòng 2 năm gần đây là do đang thực hiện đầu tư xây dựng dự án chung cư cao tầng Phú Tài Central Life và đang trong quá trình bàn giao cho khách; ngoài ra để nhằm hạn chế được bớt các rủi ro giá nguyên vật liệu đầu vào đang có biến động cao trên thị trường. Với kết quả doanh thu thuần tốt trong năm làm vòng quay tổng tài sản trong năm ghi nhận 1,29 vòng, tăng nhẹ 0,02 vòng so với năm 2021.

● Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Với một năm đầy khó khăn về mảng kinh doanh do doanh thu từ sản phẩm chính là gỗ ở các thị trường xuất khẩu bị chậm lại và cả trong nước, bên cạnh đó còn chịu ảnh hưởng từ chi phí bán hàng, quản lí, nguyên, nhiên vật liệu trong năm tăng. Kết quả, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 502 tỷ đồng, giảm 4,46% so với cùng kỳ, từ đó ROS, ROE, ROA giảm xuống còn 7,30%; 19,50%; 9,42% và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần giảm còn 8,98%.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Tính tại ngày 10/03/2023

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã cổ phiếu: PTB (HOSE)
 Vốn điều lệ Công ty:
 680.384.030.000 đồng
 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 68.038.403 cổ
 phiếu
 Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do:
 68.038.403 cổ phiếu
 Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 0
 cổ phiếu
 Số lượng cổ phiếu quỹ:
 0 cổ phiếu
 Loại cổ phiếu: Phổ thông
 Mệnh giá cổ phần:
 10.000 đồng
 Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 25%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

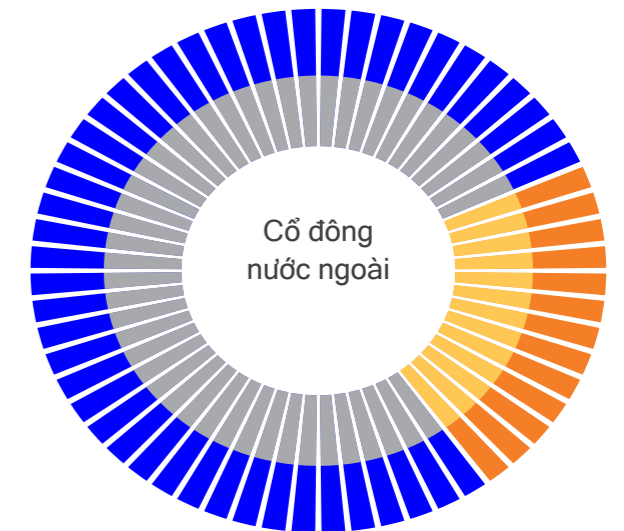
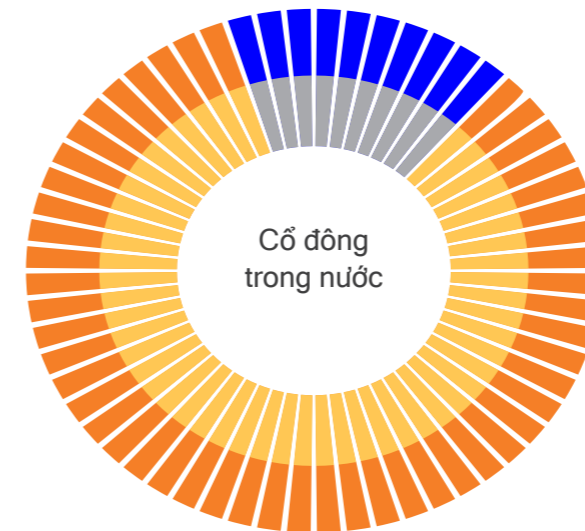
Tên	Tỷ lệ sở hữu
Lê Vỹ	13,25%
Lê Văn Thảo	8,55%
Lê Văn Lộc	6,13%
Nguyễn Sỹ Hòe	6,16%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 16/04/2022, Công ty Phú Tài (PTB) phát hành gần 19,44 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2021. Tỷ lệ phát hành 40%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 40 cổ phiếu mới. Giá trị phát hành theo mệnh giá hơn 194,4 tỷ đồng.

Vốn góp chủ sở hữu tăng lên 680.384.030.000 đồng tương đương 68.038.403 cổ phiếu.

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL (%)
	Cổ đông trong nước	3.681	59.004.531	86,7
1	Cá nhân	3.656	56.013.128	82,3
	Tổ chức	25	2.991.403	4,4
	Cổ đông nước ngoài	136	9.033.872	13,3
2	Cá nhân	106	1.634.498	2,4
	Tổ chức	30	7.399.374	10,9



■ Cá nhân

■ Tổ chức

3

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 74

Tình hình tài chính 78

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 80

Kế hoạch phát triển trong tương lai 81

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty 84

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	TH 2021	TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ TH 2021
1	Tổng doanh thu	7.250	6.889	6.495	95,02%	106,07%
2	Lợi nhuận trước thuế	790	614	650	77,72%	94,39%
3	Lợi nhuận sau thuế	632	502	526	79,50%	95,54%

614

Lợi nhuận trước thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

Hoàn thành 77,72% kế hoạch đề ra



Nhìn chung, năm 2022, PTB chịu nhiều các yếu tố khó khăn, thách thức, hoạt động sản xuất ảnh hưởng bởi rủi ro lạm phát đẩy giá nguyên vật liệu, chi phí tăng cao, về kinh doanh thị trường xuất khẩu chính có dấu hiệu chậm lại do bối cảnh toàn cầu có dấu hiệu khủng hoảng. Hoạt động trong bối cảnh có nhiều yếu tố diễn biến không thuận lợi đó, nhưng nhờ sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo hoạt động điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực của toàn thể CB CNLĐ vượt qua giai đoạn khó khăn. Kết quả, tổng doanh thu của Công ty vẫn ghi nhận tăng và hoàn thành được 95,02% kế hoạch Công ty đề ra, tăng trưởng 106,07%, bên cạnh đó, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt hoàn thành được 77,72% và 79,05% kế hoạch đề ra.



Thuận lợi

- Các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước (tỷ giá, lãi vay, lạm phát...) được kiểm soát và duy trì ổn định trong giai đoạn 06 tháng đầu năm.
- Năm 2022, mặc dù chịu rất nhiều thách thức do bối cảnh kinh tế, tiêu dùng có dấu hiệu chậm lại, tuy nhiên ở một số mảng vẫn ghi nhận nhiều kết quả tích cực, cụ thể mảng kinh doanh đá của Công ty trong năm tại quý 3, thị trường tiêu thụ ngành đá thạch anh có nhiều chuyển biến tích cực, thuận lợi góp phần gia tăng doanh thu từ mảng đá đáng kể. Bên cạnh đó, mảng kinh doanh ô tô Toyota cũng ghi nhận nhiều kết quả tích cực nhờ ra mắt nhiều sản phẩm mới và cải tiến.
- Trong năm 2022, mảng đá thạch anh của PTB đã tăng lượng khách hàng thông qua các hội chợ thương mại tại Mỹ trong quý 3/2022.
- Công tác đầu tư mới của công ty trong các năm qua đã giúp công ty nâng cao vị thế, uy tín, có thêm nguồn lực để phát triển quy mô SXKD.
- Công ty luôn nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của các cổ đông cùng với sự đoàn kết, nỗ lực cố gắng hoàn thành nhiệm vụ SXKD của toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên.



Khó khăn

- Tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp do cuộc chiến tranh giữa Nga - Ukraine căng thẳng. Trung Quốc duy trì chiến dịch "Zero Covid" đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại toàn cầu.
- 06 tháng cuối năm 2022, các yếu tố kinh tế vĩ mô diễn biến tiêu cực (lãi vay tăng cao, tín dụng thắt chặt, tỷ giá biến động mạnh, lạm phát tăng cao...) làm gia tăng chi phí tài chính và suy giảm nhu cầu của thị trường.
- Từ quý 3/2022 ngành gỗ, ngành bất động sản có xu hướng suy giảm mạnh, thị trường tài chính diễn biến không thuận lợi nên hoạt động đầu tư tài chính không đạt hiệu quả.
- Ngành đá do giá nhiên liệu (xăng dầu), nguyên liệu vật tư đầu vào và chi phí vận tải tăng cao, chất lượng nguồn nguyên liệu khai thác mỏ suy giảm làm phát sinh tăng chi phí giá thành ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả SXKD.

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

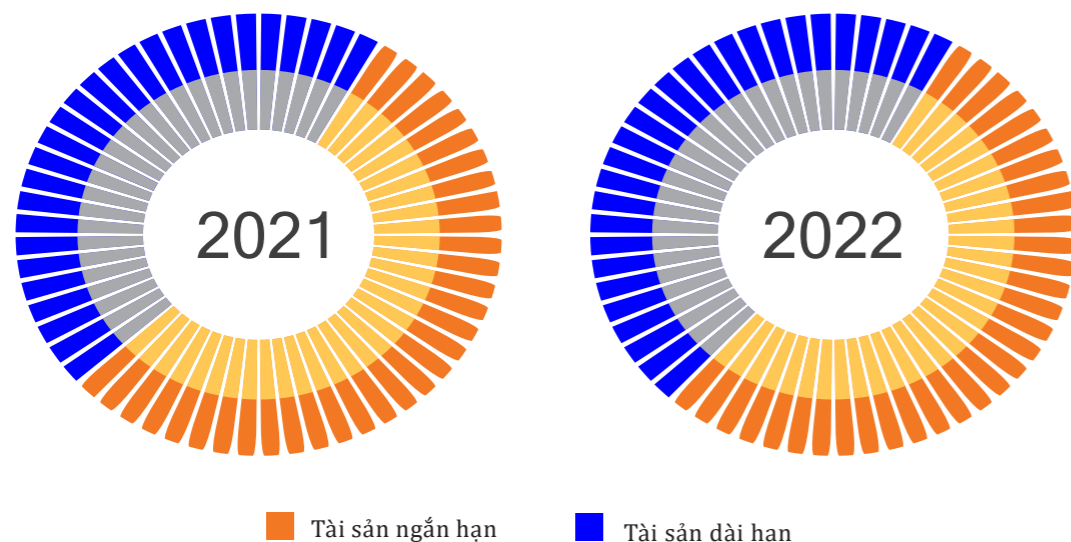
- 1 Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài nước. Công ty và các đơn vị thành viên đã có nhiều nỗ lực duy trì thị trường truyền thống và phát triển khách hàng mới. Tổ chức đánh giá lại công tác thị trường cũng như đề ra các giải pháp thay đổi về phương thức tiếp cận.
- 2 Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt theo thời điểm, phù hợp với từng nhóm khách hàng. Chú trọng đầu tư, phát triển sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao nhằm chủ động nguồn hàng cung cấp ra thị trường.
- 3 Thị trường kinh doanh xe ô tô TOYOTA tăng trưởng mạnh trong năm.
- 4 Công ty có các biện pháp kiểm soát: Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hệ thống và thường xuyên.
- 5 Nhận định và chuẩn bị tìm kiếm các nguồn lực để duy trì ổn định tình hình SXKD; thực hiện hạn chế đầu tư mở rộng quy mô chuyển sang tập trung đầu tư phát triển chiều sâu; tổ chức thực hiện nghiêm các chỉ đạo về công tác quản trị tài chính.
- 6 Các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình quản lý chi phí sản xuất thường xuyên được đánh giá, cải tiến cho phù hợp với quy mô sản xuất và công nghệ áp dụng.
- 7 Áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng bộ phận sản xuất; Tăng cường tối đa khả năng phát hiện và điều chỉnh kịp thời lỗi của sản phẩm; Duy trì việc đánh giá, cải tiến, áp dụng thực tiễn các hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2008, COC, FSC.
- 8 Dù phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức nhưng công ty đã được các tổ chức đánh giá độc lập có uy tín xếp hạng vị trí 199 trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, vị trí 105 trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, vị trí 184 trong Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, vị trí 98 trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.



Tình hình tài chính

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng, giảm	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
1	Tài sản ngắn hạn	3.180	3.055	-3,92%	58,55%	58,33%
2	Tài sản dài hạn	2.251	2.183	-3,02%	41,45%	41,67%
3	Tổng tài sản	5.431	5.238	-3,55%	100%	100%



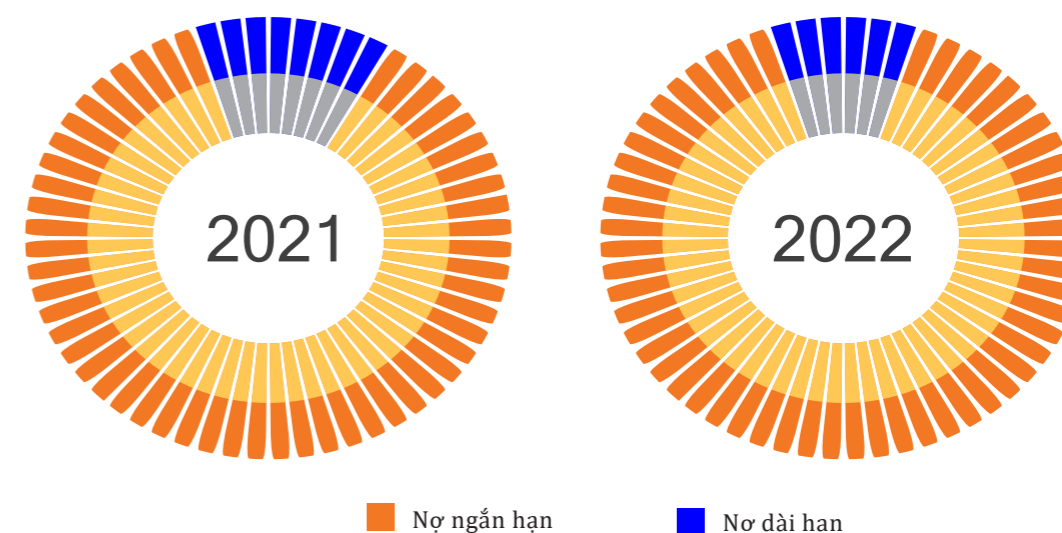
Tổng quan, vào thời điểm cuối năm 2022, tổng quy mô của Công ty ghi nhận 5.238 tỷ đồng, giảm 3,55% so với thời điểm đầu năm, trong đó tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản, cụ thể chiếm hơn 58%, phần còn lại là tài sản dài hạn.

Tài sản ngắn hạn Về tài sản ngắn hạn của Công ty tại thời điểm cuối năm 2022, ghi nhận 3.055 tỷ đồng, giảm gần 4% so với thời điểm đầu năm, phần giảm này đến từ mục khoản phải thu ngắn hạn của Công ty, cụ thể trong năm ghi nhận giảm hơn 14% so với thời điểm đầu năm, tương đương giảm 136 tỷ đồng, ở mức 793 tỷ đồng vào thời điểm cuối năm, nguyên nhân giảm đến từ năm 2021, Công ty đã có giá trị chính thức khoản tồn thất của kho thành phẩm bị cháy hồi năm 2020, năm 2022 thì khoản mục này bị trống giá trị, bên cạnh đó, hàng tồn kho trong năm ghi nhận giảm, do Công ty đã hoàn tất công tác xây dựng các căn hộ tại Dự án chung cư cao cấp hồ sinh thái đầm Đổng Đa (Phú Tài Residence) gồm 272 căn hộ, đã bàn giao 198 căn hộ, số dư còn lại là giá trị của 74 căn hộ, cụ thể hàng tồn kho ghi nhận 1.757 tỷ đồng, giảm 5,48% so với thời điểm đầu năm.

Tài sản dài hạn Tài sản dài hạn tại thời điểm cuối năm 2022 ghi nhận 2.183 tỷ đồng, giảm 3,02% so với thời điểm đầu năm, trong đó, phần giảm chủ yếu đến từ mục tài sản cố định trong năm, cụ thể, ghi nhận 1.834 tỷ đồng, giảm 3,13% so với thời điểm đầu năm, do khấu hao tài sản cố định sử dụng SXKD trong năm.

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng, giảm	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
1	Nợ ngắn hạn	2.665	2.310	-13,30%	87,65%	93,26%
2	Nợ dài hạn	376	167	-55,55%	12,35%	6,74%
3	Tổng nợ phải trả	3.040	2.477	-18,52%	100%	100%



Nhìn chung, Nợ phải trả vào thời điểm cuối năm ghi nhận 2.477 tỷ đồng, giảm 18,52% so với thời điểm đầu năm 2021, trong đó nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu, chiếm hơn 93%, và phần còn lại là nợ dài hạn.

Nợ ngắn hạn Nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 ghi nhận 2.310 tỷ đồng, giảm 13,30% so với thời điểm đầu năm, và phần giảm chủ yếu đến từ khoản mục phải trả người bán, ghi nhận 418 tỷ đồng, giảm 32,59% so với thời điểm đầu năm, nguyên nhân giảm là do Công ty thực hiện và hoàn thành đúng hợp đồng với khách hàng trong năm, bên cạnh đó các khoản vay ngắn hạn và dài hạn đến hạn trả được Công ty chi trả đúng thời hạn, cụ thể vay ngắn hạn ghi nhận vào thời điểm cuối năm 1.476 tỷ đồng, giảm 8,89% so với thời điểm đầu năm.

Nợ dài hạn Nợ dài hạn của Công ty tại thời điểm cuối năm ghi nhận 167 tỷ đồng, giảm mạnh hơn 50% so với thời điểm đầu năm, và phần giảm chủ yếu đến từ chính khoản vay dài hạn của Công ty được chi trả đúng thời hạn trong năm.



Hoạt động với phương châm: **Sáng tạo - Tốc độ - Bền vững**

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những nhiệm vụ thường xuyên trong năm:

- Cải tiến về cơ cấu tổ chức.
- Cải tiến công tác quản lý, tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất, giải quyết tốt các chính sách về lao động.
- Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, thưởng, các định mức kinh tế kỹ thuật, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế điều hành sản xuất.....
- Thay đổi chính sách tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp bố trí nhân lực các cấp phù hợp với điều kiện SXKD thực tế.
- Phân bổ nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, SXKD.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Ngành đá



- Tái cơ cấu sản xuất theo hướng chiều sâu đa dạng hóa sản phẩm kết hợp với ưu tiên tập trung mọi nguồn lực trong công tác đầu tư và phát triển thị trường, khách hàng.
- Đầu tư mở rộng quy mô khai thác
- Phát triển mạnh hơn nữa các phân khúc thị trường dự án
- Xây dựng đội ngũ nhân lực đủ mạnh để phát triển thị trường

Ngành gỗ



- Đầu tư đẩy mạnh các phương án kích cầu, từ đó mở rộng các thị trường mới, bên cạnh việc giữ vững quy mô thị trường truyền thống
- Thực hiện chủ trương tập trung phát triển chiều sâu:
- Tập trung nguồn lực khai thác tốt các hạng mục đã đầu tư cho ngành

Ngành ô tô



Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua thực hiện các chính sách bán hàng phù hợp, linh hoạt và nâng cao chất lượng dịch vụ.



Ngành bất động sản



- Tiếp tục đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng công tác thị trường theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.
- Đẩy nhanh tiến độ thi công dự án mới đúng theo kế hoạch.
- Mở rộng quy mô và tìm kiếm các đối tác thực hiện
- Chủ động huy động đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển của ngành, bên cạnh việc chuẩn bị quỹ đất cho nhu cầu phát triển các dự án tiếp theo.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

1.	Doanh thu:	7.000 tỷ đồng	100% so với cùng kỳ.
	- Ngành đá:	2.326 tỷ đồng	136% so với cùng kỳ.
	- Ngành gỗ:	3.053 tỷ đồng	90% so với cùng kỳ.
	+ Sản xuất:	2.819 tỷ đồng	92% so với cùng kỳ.
	+ Thương mại:	234 tỷ đồng	71% so với cùng kỳ.
	- Ngành ô tô:	1.356 tỷ đồng	99% so với cùng kỳ.
	- Ngành BĐS:	245 tỷ đồng	60% so với cùng kỳ.
	- Doanh thu khác:	20 tỷ đồng	
2.	Lợi nhuận trước thuế:	500 tỷ đồng = 81% so với cùng kỳ.	
	- Ngành đá:	255 tỷ đồng	102% so với cùng kỳ.
	- Ngành gỗ:	190 tỷ đồng	83% so với cùng kỳ.
	+ Sản xuất:	184,5 tỷ đồng	85% so với cùng kỳ.
	+ Thương mại:	5,5 tỷ đồng	51% so với cùng kỳ.
	- Ngành ô tô:	24 tỷ đồng	68% so với cùng kỳ.
	- Ngành BĐS:	30 tỷ đồng	31% so với cùng kỳ.
	- Lợi nhuận khác:	1 tỷ đồng	
3.	Lợi nhuận sau thuế:	400 tỷ đồng = 80% so với cùng kỳ.	
4.	Đầu tư XDCB:	183 tỷ đồng	53% so với cùng kỳ.

* Trả cổ tức: Dự kiến 20-30% / vốn điều lệ.

Kế hoạch năm 2023

Doanh thu

Đơn vị tính: tỷ đồng

7.000

Ngành gỗ

Đơn vị tính: tỷ đồng

3.053

Ngành đá

Đơn vị tính: tỷ đồng

2.326

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2022, trong bối cảnh kinh tế chính trị xã hội thế giới đầy biến động, môi trường sản xuất kinh doanh khó khăn, PTB luôn phải ứng phó với những thách thức khó lường. Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh phù hợp cùng với đội ngũ Ban Điều hành và nhân viên Công ty, dưới sự chỉ đạo đồng hành của HĐQT, đã có những nỗ lực nhằm hạn chế tối đa rủi ro, xử lý các tình huống khó khăn, bên cạnh đó vẫn phải đảm bảo lương, thưởng phúc lợi của người lao động đầy đủ trong năm. Trong năm 2022, Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm gắn kết, góp phần nâng cao tinh thần cho người lao động bằng nhiều hoạt động vui chơi giải trí, du lịch, bên cạnh xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết - trách nhiệm - hài hoà lợi ích.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty còn thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội bằng các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác. góp phần giúp các hoàn cảnh vượt qua giai đoạn khó khăn, nâng cao cuộc sống cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội.



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty luôn thực hiện tốt công tác tiết kiệm bằng việc kiểm soát các nguồn năng lượng, nước,... bên cạnh đó, công tác quản lý lượng phát thải luôn được Công ty quan tâm và kiểm soát, nhằm giảm thiểu được tối đa các tác động tới môi trường, hướng tới phát triển bền vững: công tác đánh giá tác động tới môi trường theo định kỳ 3 tháng 1 lần và 6 tháng 1 lần cho các cơ quan chức năng. Các đơn vị đã xây dựng phương án xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại, xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất và sinh hoạt trước khi thải ra môi trường, nhà chứa chất thải rắn nguy hại, có trang bị thùng để chứa chất thải nguy hại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định. Môi trường tại các nhà máy sản xuất đảm bảo.



Đi cùng với sự phát triển của Công ty phải luôn đi cùng với sự phát triển của cộng đồng xã hội, gắn chặt với phát triển bền vững, bảo vệ môi trường xanh.

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

88

Đánh giá của HĐQT của Ban Tổng Giám đốc

91

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

92

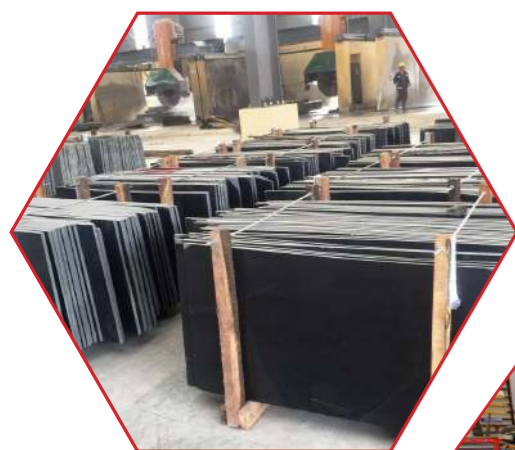


Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá chung của HĐQT về tình hình kinh tế



Tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát nhưng hậu quả sau đại dịch vẫn còn hiện hữu, bên cạnh đó, Tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp do cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraine căng thẳng. Trung Quốc duy trì chiến dịch “Zero Covid” đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại toàn cầu. Bên cạnh đó biến động của giá nguyên liệu đầu vào ở mức cao ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả SXKD của Công ty. Vì vậy, ngay từ đầu năm Công ty đã tập trung nguồn lực, theo dõi bám sát tình hình thay đổi môi trường kinh doanh để kịp thời nhận định và có những kết quả quản lý điều hành phù hợp, duy trì hoạt động SXKD ổn định trong bối cảnh khó khăn.



Sáng tạo



Tốc độ



Bền vững



Đánh giá chung về các mặt hoạt động của Công ty:

- Giữ vững sự ổn định trong tình hình, bối cảnh mới, khó khăn hơn những vẫn đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Bên cạnh công tác kiểm tra, quản trị sản xuất, đảm bảo lưu thông, vận chuyển an toàn và đưa ra thị trường các sản phẩm đảm bảo chất lượng.
- Tích cực thực hiện công tác đầu tư phát triển mở rộng quy mô nguồn lực công ty qua các năm, tạo điều kiện để các ngành hàng công ty có sự tăng trưởng về quy mô và hiệu quả: dự án chung cư Phú Tài Residence, dự án Nhà máy đá Thạch anh nhân tạo tại Đồng Nai, dự án nhà máy chế biến gỗ của công ty gỗ Phú Tài Bình Định, dự án nhà máy bột Thạch anh Bình Định... Thực hiện đầu tư bổ sung, thay thế máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ để nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD.
- Hoàn thiện các quy chế lương, thưởng, phúc lợi đảm bảo hài hòa lợi ích cho cán bộ công nhân viên và người lao động trong công ty.
- Trong bối cảnh môi trường kinh doanh năm 2022 có nhiều yếu tố diễn biến không thuận lợi, nhưng hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì, doanh thu được duy trì thậm chí có tăng trưởng bất chấp khó khăn.
- Bên cạnh nhiệm vụ kinh doanh sản xuất, Công ty luôn chú trọng công tác đền ơn đáp nghĩa và từ thiện xã hội và các hoạt động hướng về cộng đồng với ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần cùng người lao động, chính quyền địa phương khắc phục khó khăn vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19, bước vào thời kỳ bình thường mới, nâng cao cuộc sống cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện các chương trình giúp đỡ các người dân, tặng quà đồng bào, trao tặng nhà tình nghĩa cho các hộ khó khăn.

Những tồn tại và nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD:

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của công ty. Ngoài trừ các yếu tố khách quan tác động do môi trường kinh doanh biến động không thuận lợi thì những yếu tố thuộc nguyên nhân chủ quan đã ảnh hưởng đến công tác điều hành hoạt động và hiệu quả SXKD trong công ty:



- Thực hiện công tác đầu tư phát triển chiều sâu của một số đơn vị thành viên chưa đạt yêu cầu đề ra.
- Công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực cán bộ quản lý trực tiếp và lao động gián tiếp còn hạn chế, chưa đảm bảo về chất lượng, không đáp ứng theo kịp tốc độ đầu tư phát triển mở rộng của công ty và các đơn vị thành viên đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác các dự án đầu tư mới.
- Công tác kế hoạch kinh doanh chưa đạt chất lượng theo yêu cầu, việc nhận định đánh giá, dự báo thị trường và xây dựng kế hoạch kinh doanh chưa phù hợp với thực tế, gây khó khăn cho công tác quản trị điều hành.
- Trong công tác quản trị điều hành còn một số phòng ban, bộ phận cơ quan công ty và đơn vị thành viên thực hiện chưa tốt phương châm hành động của công ty “Sáng tạo-Tốc độ-Bền vững”, tính sáng tạo còn hạn chế, tốc độ thực hiện công việc còn chậm

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Nhằm đảm bảo tổ chức tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất của công ty theo các quyết định, chỉ đạo của HĐQT, HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện quy định pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế quản trị nội bộ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết - Quyết định của HĐQT công ty ban hành. Công tác giám sát hoạt động của TGD và các cán bộ quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty. HĐQT thực hiện kiểm tra giám sát tình hình SXKD thông qua kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị thành viên hàng tháng, quý và đột xuất. TGD thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình công ty với Chủ tịch HĐQT, đảm bảo cho HĐQT ban hành các quyết định về quản trị điều hành công ty kịp thời. Hàng tháng, quý TGD báo cáo kết quả SXKD, tình hình tài chính, công tác quản trị điều hành công ty với HĐQT.



- Kết quả giám sát trong năm 2022:

- + Tổng giám đốc đã điều hành công ty hoàn thành 97% chỉ tiêu doanh thu và 78% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của ĐHĐCĐ và HĐQT giao; Thực hiện tốt các quy chế quản trị của công ty, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ quyền hạn vì mục đích cá nhân. Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng quy định của pháp luật và chủ trương của HĐQT.
- + Đối với các cán bộ quản lý không phát hiện các dấu hiệu vi phạm quy chế quản trị của công ty và các văn bản pháp luật có liên quan. Đa số cán bộ quản lý trong công ty đều hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, các phó TGD đã thực hiện tốt các nhiệm vụ TGD phân công, cùng với TGD quản lý, điều hành các hoạt động SXKD của công ty. Phát huy tốt năng lực, phẩm chất, trách nhiệm, nêu cao tinh thần đoàn kết, kỷ luật, luôn bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn và các cơ hội kinh doanh vì mục đích cá nhân.



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Mục tiêu cụ thể:

Chỉ tiêu chủ yếu năm 2023: doanh thu 7.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 500 tỷ đồng, chi trả cổ tức 20-30%. Khi môi trường kinh doanh ổn định, các chỉ tiêu chủ yếu (doanh thu, lợi nhuận trước thuế) hàng năm xây dựng mục tiêu tăng trưởng bình quân tối thiểu 5%. Chi trả cổ tức 20-30%.

Các giải pháp thực hiện chỉ tiêu:

Ngành gỗ

Trước dự báo thị trường xuất khẩu diễn biến khó khăn do lạm phát tăng cao, ngành gỗ cần tiếp tục đầu tư đẩy mạnh các giải pháp thị trường, vừa giữ vững quy mô thị trường truyền thống, vừa mở rộng các thị trường mới nhằm ngăn chặn đà suy giảm của ngành. Đầu tư mở rộng thị trường gắn liền với quá trình tái cơ cấu khách hàng, chủng loại sản phẩm, phù hợp với mô hình sản xuất lớn của ngành gỗ công ty.

Thực hiện chủ trương tập trung phát triển chiều sâu: Nâng cao chất lượng công tác quản trị điều hành gắn liền với quản trị rủi ro, chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm tạo sự đột phá về quản trị các yếu tố đầu vào nguyên liệu và vật tư phục vụ sản xuất, bố trí dây chuyền sản xuất khoa học, thực hiện được việc kiểm soát tiến độ sản xuất theo ngày, xây dựng chỉ tiêu tăng năng suất lao động hợp lý, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm và chi phí sản xuất phần đầu đạt mục tiêu hiệu quả của ngành đã đề ra.

Tập trung nguồn lực khai thác tốt các hạng mục đã đầu tư cho ngành để duy trì hoạt động SXKD trong điều kiện khó khăn sắp tới.



Ngành ô tô

Dự báo môi trường sản xuất kinh doanh sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, thị trường tiêu thụ ngành ô tô bị thu hẹp và chịu sự cạnh tranh về giá giữa các đại lý trong khu vực ngày càng gay gắt. Ngành cần chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua thực hiện các chính sách bán hàng phù hợp, linh hoạt và nâng cao chất lượng dịch vụ, nhằm duy trì và phát triển quy mô ngành.



Ngành đá:



Dự báo thị trường tiêu thụ trong nước, xuất khẩu còn nhiều khó khăn, cần tập trung các giải pháp về tái cơ cấu sản xuất theo hướng chiều sâu đa dạng hóa sản phẩm kết hợp với ưu tiên tập trung mọi nguồn lực trong công tác đầu tư và phát triển thị trường, khách hàng, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp về thị trường, quảng bá sản phẩm, áp dụng các chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp, tích cực tham gia các hội chợ quốc tế. Từ đó phấn đấu khôi phục và mở rộng quy mô thị trường xuất khẩu đá tự nhiên, đồng thời mở rộng thị trường sản phẩm đá thạch anh nhân tạo năm 2023 đạt mục tiêu khai thác hết công suất đã đầu tư.

Tập trung các giải pháp về đầu tư mở rộng quy mô khai thác mở theo hướng khắc phục những hạn chế về chất lượng nguyên liệu và nâng cao tỷ lệ, chất lượng thu hồi đá, nhằm tiết giảm chi phí giá thành sản phẩm và từ đó nâng cao hiệu quả SXKD.

Đối với sản phẩm đá tự nhiên cần đầu tư đúng mức về nguồn lực để phát triển mạnh hơn nữa phân khúc thị trường dự án, từ đó phát huy lợi thế của nhà sản xuất có tiềm năng chủ động về nguồn nguyên liệu tự khai thác nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nguyên liệu, góp phần tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm của ngành, tăng hiệu quả SXKD.

Đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực phát triển thị trường đủ mạnh góp phần làm giảm sự mất cân đối nghiêm trọng về lợi ích giữa khâu sản xuất và hệ thống phân phối trong chuỗi cung ứng.

Ngành Bất động sản:

Ngành bất động sản ngày càng có vai trò và vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của toàn công ty, do vậy cần chủ động triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác điều hành hoạt động đầu tư và kinh doanh. Tiếp tục đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng công tác thị trường theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Nhanh chóng đẩy nhanh tiến độ thi công dự án mới đúng theo kế hoạch. Mở rộng quy mô và tìm kiếm các đối tác thực hiện các hoạt động liên doanh, liên kết trong thời gian sắp tới nhằm tạo tiền đề cho sự tăng trưởng ngành nói riêng và toàn công ty nói chung trong những năm tiếp theo. Chủ động huy động đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển của ngành, chuẩn bị quỹ đất cho nhu cầu phát triển các dự án tiếp theo.



5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	96
Ủy Ban kiểm toán	100
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán	102

Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị (tính tại ngày 30/12/2022)

TT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	9.016.623	13,25%
2	Ông Lê Văn Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT	5.814.860	8,55%
3	Ông Phan Quốc Hoài	Thành viên HĐQT	1.186.643	1,74%
4	Ông Trần Thanh Cung	Thành viên HĐQT	2.903.501	4,27%
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Thành viên HĐQT	4.187.829	6,16%
6	Ông Lê Văn Lộc	Thành viên HĐQT	4.168.505	6,13%
7	Ông Đỗ Xuân Lập	Thành viên HĐQT độc lập	332.563	0,49%
8	Ông Trần Hữu Đức	Thành viên HĐQT độc lập	86.951	0,13%

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc:

- Thực hiện quy định pháp luật, Điều lệ công ty, các Quy chế quản trị nội bộ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết/Quyết định của HĐQT công ty.
- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư, định hướng thực hiện mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh Công ty và xây dựng kế hoạch đầu tư các dự án tiềm năng phát triển.
- Thực hiện công tác tài chính, quyết toán trong đơn vị thành viên công ty và cơ quan quản lý Nhà nước.
- Áp dụng thông lệ quản trị của Ban Tổng Giám đốc theo những cách tốt nhất nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông và người lao động công ty.
- Tăng cường công tác trao đổi thông tin giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để đưa ra những quyết định hợp lý, kịp thời.

Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm

TT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	08/08	100%
2	Ông Lê Văn Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT	08/08	100%
3	Ông Phan Quốc Hoài	Thành viên HĐQT	08/08	100%
4	Ông Trần Thanh Cung	Thành viên HĐQT	08/08	100%
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Thành viên HĐQT	08/08	100%
6	Ông Lê Văn Lộc	Thành viên HĐQT	08/08	100%
7	Ông Đỗ Xuân Lập	Thành viên HĐQT độc lập	08/08	100%
8	Ông Trần Hữu Đức	Thành viên HĐQT độc lập	08/08	100%

Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/NQ-HĐQT	18/01/2022	Kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm vụ SXKD năm 2022	100%
2	08/NQ-HĐQT	08/02/2022	Thông qua các giao dịch năm 2022 với các bên liên quan	100%
3	09/NQ-HĐQT	08/02/2022	Thông qua các nội dung tổ chức ĐHCĐ năm 2022	100%
4	14/BC-HĐQT	31/03/2022	Báo cáo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành	100%
5	21/NQ-HĐQT	16/04/2022	Kết quả SXKD 3 tháng/2022 và kế hoạch SXKD quý 2/2022	100%
6	22/QĐ-HĐQT	25/04/2022	Quyết định thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021	100%
7	29/QĐ-HĐQT	27/04/2022	Bổ nhiệm ông Trần Hữu Đức – TV HĐQT độc lập giữ chức Chủ tịch UBKT độc lập công ty	100%
8	44/QĐ-HĐQT	27/05/2022	Thôi giữ chức bà Đặng Thị Tú Oanh - thành viên UBKT độc lập công ty	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	191/CBTT-PT	16/06/2022	Thay đổi GCNĐKDN thay đổi lần thứ 26	100%
10	68/NQ-HĐQT	16/07/2022	Kết quả SXKD 6 tháng/2022 và kế hoạch SXKD quý 3/2022	100%
11	70/NQ-HĐQT	19/07/2022	Quyết nghị thống nhất thông qua các nội dung tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
12	71/TB-HĐQT	19/07/2022	Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
13	89/NQ-HĐQT	17/10/2022	Kết quả SXKD 9 tháng/2022 và kế hoạch SXKD quý 4/2022	100%
14	98/NQ-HĐQT	10/11/2022	Quyết nghị thống nhất thông qua các nội dung tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
15	100/NQ-HĐQT	10/11/2022	Nghị quyết V/v tạm dừng phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100%
16	104/NQ-HĐQT	06/12/2022	Thông qua nội dung tạm ứng trả cổ tức đợt 1 năm 2022	100%
17	119/QĐ-HĐQT	31/12/2022	Quyết định V/v bổ nhiệm Ông Lê Chí Thành Thành viên Ban kiểm toán nội bộ cty	100%

Ủy ban kiểm toán

Danh sách Ủy ban kiểm toán (tính tại ngày 30/12/2022)

TT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Hữu Đức	Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán	5.814.860	0.091%
2	Bùi Thúc Hùng	Thành viên	215.767	0,317%
3	Trương Công Hoàng	Thành viên	9.609	0.014%

Thay đổi của Ủy ban kiểm toán trong năm:

- Bổ nhiệm Ông Trần Hữu Đức ngày 27/04/2022.
- Miễn nhiệm Bà Đặng Thị Tú Oanh ngày 27/05/2022.

Số lượng các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Stt	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Hữu Đức	03/04	75%	Lý do sức khỏe cá nhân
2	Ông Bùi Thúc Hùng	04/04	100%	
3	Ông Trương Công Hoàng	04/04	100%	
4	Bà Đặng Thị Tú Oanh	02/04	50%	Từ sau ngày 27/05/2022 không còn là thành viên của Ủy ban kiểm toán

Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

- ❖ Trong năm 2022, Ban kiểm toán nội bộ hoạt động theo chức trách nhiệm vụ trên cơ sở theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Phú Tài, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm toán được Hội đồng quản trị ban hành, dưới sự giám sát của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán công ty.
- ❖ Thường xuyên theo dõi nắm bắt thông tin, kiểm tra trực tiếp các đơn vị thành viên về việc thực thi pháp luật, công tác điều hành quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên, từ đó kịp thời phát hiện những sai sót, những tiềm ẩn rủi ro. Phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc cùng các phòng chuyên môn của công ty nhằm tăng cường công tác quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty.
- ❖ Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm của các đơn vị thành viên, công ty mẹ, công ty hợp nhất.
- ❖ Ban kiểm toán nội bộ trực tiếp kiểm tra một số đơn vị thành viên trong công ty theo kế hoạch hành động đã xây dựng.
- ❖ Trong quá trình trực tiếp kiểm tra, Công tác quản trị sản xuất kinh doanh từng bước được nâng lên, thích ứng với tình hình thực tế, chỉ đạo tổ chức điều hành bám sát chỉ tiêu kế hoạch đã được xây dựng theo tháng, quý, năm. Quản trị chi phí bám sát chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã được xây dựng, chú trọng công tác quản trị rủi ro như hàng tồn kho, nợ phải thu.
- ❖ Một số đơn vị năng suất lao động còn thấp, quản lý chất lượng sản phẩm trên dây chuyền sản xuất còn nhiều hạn chế dẫn đến sản phẩm bị lỗi, kém chất lượng khó tiêu thụ, do biến chuyển không thuận lợi của thị trường nên một số đơn vị không đảm bảo đơn hàng để sản xuất dẫn đến không đạt chỉ tiêu kế hoạch.
- ❖ Trong quản trị sản xuất kinh doanh một số đơn vị còn sai sót, Ban kiểm toán nội bộ đã kết luận, được các đơn vị tiếp thu và khắc phục.
- ❖ Kết quả kinh doanh năm 2022 đã được công ty TNHH kiểm toán AASC kiểm toán.
- ❖ Công tác đầu tư xây dựng cơ bản đã được công ty chú trọng trình tự đầu tư đúng thủ tục pháp lý, thành lập các ban quản lý dự án giám sát chặt chẽ tiến độ và chất lượng dự án, các công trình hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng.

Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- ❖ Năm 2022 gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong toàn công ty đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong điều hành và quản trị sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định của pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ hoạt động của Công ty, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, thực hiện các Quy chế của Công ty.
- ❖ Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bám sát các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.
- ❖ Công tác quản trị chi phí sản xuất kinh doanh, hàng tồn kho, công nợ phải thu còn có mặt hạn chế có thể phát sinh rủi ro tài chính cho công ty.
- ❖ Việc thực hiện hành chính công chưa thực hiện một cách nhịp nhàng và xuyên suốt trong toàn công ty.
- ❖ Đoàn kết nội bộ, công khai minh bạch trong thực thi nhiệm vụ.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- ❖ Hội đồng quản trị công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ủy ban kiểm toán và Ban kiểm toán nội bộ hoạt động và thực thi nhiệm vụ của mình, tham gia đầy đủ các cuộc họp của công ty.
- ❖ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông: mọi thông tin đều được công khai minh bạch, báo cáo, thông tin kịp thời đầy đủ với cổ đông, với UBCKNN theo đúng quy định.
- ❖ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty luôn chú trọng về công tác phòng ngừa rủi ro, các phòng chuyên môn của công ty kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của các đơn vị thành viên nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện làm thất thoát, lãng phí trong sản xuất kinh doanh. Chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong quản lý, giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Họ và tên	Chức vụ	Giá trị (đồng)
Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	1.560.508.000
Lê Văn Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.645.233.000
Phan Quốc Hoài	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	997.501.000
Trần Thanh Cung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	822.129.000
Nguyễn Sỹ Hòe	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.137.303.084
Lê Văn Lộc	Thành viên HĐQT	910.020.970
Đỗ Xuân Lập	Thành viên HĐQT độc lập	186.892.000
Trần Hữu Đức	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	186.892.000
Nguyễn Thị Mỹ Loan	Kế toán trưởng	913.968.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Huỳnh Thị Huệ	Người phụ trách quản trị công ty	4.208	0,01	13.000	0,02	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
2	Trương Công Hoàng	TV Ban KTNB	84	0,00	20.000	0,03	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
3	Phan Quốc Hoài	TV HĐQT	928.774	1,37	1.186.643	1,74	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
4	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	Thư ký công ty	258	0,00	81	0,00	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
5	Nguyễn Thị Mỹ Loan	Kế toán trưởng	218	0,00	25.613	0,04	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
6	Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	6.290.988	9,25	9.016.623	13,25	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
7	Lê Văn Lộc	TV HĐQT	2.952.804	4,34	4.168.505	6,13	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
8	Võ Thị Hoài Châu	Vợ ông Lê Vỹ	1.309.155	1,92	1.881.176	2,76	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
9	Lê Thục Trinh	Con gái ông Lê Vỹ	-	-	143.160	0,21	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
10	Lê Thị Kim Sang	Vợ ông Lê Văn Thảo	529.874	0,78	587.823	0,86	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
11	Lê Anh Văn	Con trai ông Lê Vỹ	109.150	0,16	180.210	0,26	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
12	Đỗ Xuân Lập	TV HĐQT	225.140	0,33	332.563	0,49	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
13	Bùi Thức Hùng	Ủy ban KTNB	215.548	0,32	215.767	0,32	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
14	Lê Văn Thảo	Tổng giám đốc	4.011.258	5,90	5.814.860	8,55	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB
15	Nguyễn Sỹ Hòe	TV HĐQT	2.848.450	4,19	4.187.829	6,16	Giao dịch, nhận cổ tức cổ phiếu PTB

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Tổng giá trị các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ là 1.234.265.755.090 đồng.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty
I Góp vốn vào Công ty		
1	Công ty TNHH MV BĐS Phú Tài	Công ty con
2	Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định	Công ty con
3	Công ty TNHH MTV Đá thạch anh Phú Tài Bình Định	Công ty con
4	Công ty TNHH MTV đá Phú Tài Yên Bái	Công ty con
II Doanh thu bán hàng		
1	Công ty cổ phần VLXD Phú Yên	Công ty con
2	Công ty TNHH MTV khoáng sản Tuấn Đạt	Công ty con
3	Công ty CP VINA G7	Công ty con

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4	Công ty TNHH MTV Đá thạch anh cao cấp Phú Tài	Công ty con
5	Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai	Công ty con
6	Công ty SX đá Granit TNHH	Công ty con
7	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Sơn Phát	Công ty con
8	Công ty TNHH SX đá Granite Thành Châu Phú Yên	Công ty con
9	Công ty TNHH MTB BĐS Phú Tài	Công ty con
10	Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định	Công ty con
11	Công ty TNHH MTV Đá thạch anh Phú Tài Bình Định	Công ty con
12	Công ty TNHH MTV đá Phú Tài Yên Bái	Công ty con
13	Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng	Công ty con
14	Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định	Công ty con

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty
III	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	
1	Công ty cổ phần VLXD Phú Yên	Công ty con
2	Công ty TNHH MTV khoáng sản Tuấn Đạt	Công ty con
3	Công ty SX đá Granit TNHH	Công ty con
4	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Sơn Phát	Công ty con
5	Công ty TNHH SX đá Granite Thành Châu Phú Yên	Công ty con
6	Công ty TNHH MTV Đá thạch anh Phú Tài Bình Định	Công ty con
7	Công ty TNHH MTV Đá thạch anh cao cấp Phú Tài	Công ty con
8	Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định	Công ty con
IV	Cổ tức nhận được, lợi nhuận công ty con	
1	Công ty cổ phần VLXD Phú Yên	Công ty con
2	Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định	Công ty con

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3	Công ty TNHH MTV BĐS Phú Tài	Công ty con
4	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Sơn Phát	Công ty con
5	Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai	Công ty con
6	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Tuấn Đạt	Công ty con
7	Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng	Công ty con
V	Phải thu khách hàng	
1	Công ty cổ phần VLXD Phú Yên	Công ty con
2	Công ty CP VINA G7	Công ty con
3	Công ty TNHH MTV khoáng sản Tuấn Đạt	Công ty con
4	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Sơn Phát	Công ty con
5	Công ty TNHH SX đá Granite Thành Châu Phú Yên	Công ty con
6	Công ty TNHH MTV Đá thạch anh cao cấp Phú Tài	Công ty con

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty
VI	Phải trả người bán	
1	Công ty TNHH MTV khoáng sản Tuấn Đạt	Công ty con
2	Công ty CP đá Universal	Công ty con
3	Công ty cổ phần VLXD Phú Yên	Công ty con
4	Công ty SX đá Granit TNHH	Công ty con
5	Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định	Công ty con
6	Công ty TNHH SX đá Granite Thành Châu Phú Yên	Công ty con
7	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Sơn Phát	Công ty con
VII	Phải thu cho vay ngắn hạn	
1	Công ty TNHH MTV khoáng sản Tuấn Đạt	Công ty con
2	Công ty CP đá Universal	Công ty con
3	Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng	Công ty con

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4	Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai	Công ty con
5	Công ty SX đá Granit TNHH	Công ty con
6	Công ty CP VINA G7	Công ty con
7	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Sơn Phát	Công ty con
8	Công ty TNHH SX đá Granite Thành Châu Phú Yên	Công ty con
9	Công ty CP đá Phú Tài Ninh Thuận	Công ty con
10	Công ty TNHH MTB BĐS Phú Tài	Công ty con
11	Công ty TNHH MTV Đá thạch anh cao cấp Phú Tài	Công ty con
VIII	Lãi vay	
1	Công ty TNHH MTV khoáng sản Tuấn Đạt	Công ty con
3	Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng	Công ty con
3	Công ty SX đá Granit TNHH	Công ty con

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4	Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định	Công ty con
5	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Sơn Phát	Công ty con
6	Công ty TNHH MTB BĐS Phú Tài	Công ty con
7	Công ty TNHH MTV Đá thạch anh cao cấp Phú Tài	Công ty con
8	Công ty TNHH MTV Đá thạch anh Phú Tài Bình Định	Công ty con
9	Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định	Công ty con
10	Công ty TNHH SX đá Granite Thành Châu Phú Yên	Công ty con
11	Công ty CP đá Phú Tài Ninh Thuận	Công ty con
12	Công ty TNHH MTV đá Phú Tài Yên Bái	Công ty con
XI	Bán tài sản cố định	
1	Công ty SX đá Granit TNHH	Công ty con
2	Công ty TNHH MTV khoáng sản Tuần Đạt	Công ty con

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3	Công ty TNHH SX đá Granite Thành Châu Phú Yên	Công ty con
4	Công ty TNHH MTV Đá thạch anh Phú Tài Bình Định	Công ty con
5	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Sơn Phát	Công ty con
6	Công ty TNHH MTV đá Phú Tài Yên Bái	Công ty con
XII	Mua tài sản cố định	
1	Công ty TNHH SX đá Granite Thành Châu Phú Yên	Công ty con
2	Công ty TNHH MTV khoáng sản Tuần Đạt	Công ty con
3	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Sơn Phát	Công ty con
4	Công ty SX đá Granit TNHH	Công ty con

Đánh giá về quản trị Công ty

Việc quản trị công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Ý kiến kiểm toán

115

Báo cáo tài chính

115





Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập trình và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Phú Tài đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <http://phutai.com.vn/>

Quy Nhơn, ngày 16 tháng 04 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc



LÊ VĂN THẢO



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI



Số 278, đường Nguyễn Thị Định, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định



(0256) 3847 668



<http://phutai.com.vn/>